

Emmanuel Elliot

Những Chuyện Không Thể Quên



Minh Thần
dịch

góc nhỏ 2014

Những chuyện không thể quên

Minh Thần trích dịch từ web Reminders of Reality

© phiên bản 12.2014 góc nhỏ

Những chuyện không thể quên

trích từ

Web Reminders of Reality

của

Emmanuel Elliot

dịch giả

Minh Thần



Những Chuyện Không Thể Quên lấy từ trang Web Reminders of Reality của Emmanuel Elliot là tác giả cuốn The Dawning, một cuốn đề cập tới bí mật thứ ba ở Fatima theo quan điểm của một người Subud. Những Chuyện Không Thể Quên không chỉ là những chứng nghiệm của tác giả, mà còn của là những người khác, Subud hay không Subud, kể lại cho tác giả, và tác giả kể lại cho chúng ta.

Minh Thần

Mục lục

Trợ giúp	11
Song ca	13
Latihan	15
Tổ tiên	18
Ánh sáng màu xanh	22
Hận thù	25
Những ánh sáng nhiều màu	27
Răng và sự chết	30
Bapak	33
Sứ giả	35
Cầu nguyện	37
Bà Dharma	41
Khai mở	43
Khủng hoảng	45
Cô bé gái	46
Thiếu nữ bên đường	48
Bà lão	49

Latif Tinker	50
Soi gương nhìn mình	52
Chuyện đời của M	54
Bốn chuyện không Subud	63
Phim quay chậm	66
Cái đó đến do Ta	67
Tình thương	68
Cái tôi	69
Chứng nghiệm cao cả nhất	70
Linh thị	72
Người đẹp	73
Nhìn được 360 độ	74
Định mệnh	75
Thiên hướng	77
Cuốn Thánh kinh	79
Vào Subud	80
Chúc bạn bình an	84
Nơi chốn kỳ diệu	86

Cô em họ

Cô em họ tôi vừa mới qua đời, và tôi đã nói lời vĩnh biệt cô trong một latihan cách đây vài tuần. Cô chỉ 32 tuổi và có một đứa con gái 13 tuổi được cha mẹ (ông bà ngoại của đứa bé) cô nuôi nấng kể từ vài năm nay, vì cô em họ tôi bị bệnh động kinh và không kiếm được việc làm. Cô sống với một người chồng cũng không kiếm được việc làm, nên họ đã làm tất cả những gì có thể làm để tương trợ nhau, nhưng sự thật họ đã bị xuống cấp đúng theo tất cả những nghĩa của từ này. Nói cách khác, cuộc đời cô không gồm những chuyện thành danh đạt vọng. Một hôm cô đi tắm một mình, lên cơn động kinh và chết đuối.

Tôi làm latihan cho cô, và biết đó sẽ phải là sự vĩnh biệt (tôi đã không thể đi dự đám tang của cô). Tôi bắt đầu tập latihan, và điều này như cô đã đang chờ đợi tôi. Cô hiện ra trong một hình thù cho thấy cô không bệnh tật, không buồn phiền, không hối tiếc; cô là chính cô trong những gì cô có thể trở thành trong cuộc sống này, trong cái mức độ cao nhất, nếu mọi chuyện đã biến chuyển một cách tốt đẹp nhất. Trông cô mạnh khỏe, đẹp đẽ, tươi cười, và những tính chất khá nhất của tính tình cô được phát huy tới mức hoàn hảo nhất.

Tôi cảm thấy rất nhớ cô, và hối hận cho cái định mệnh không may mắn của cô, nhưng cô tiếp tục khiến tôi ngược đầu lên với bàn tay cô, và vui vẻ nói với tôi: "Hãy nhìn ánh sáng, đừng nhìn bóng tối, hãy ngược đầu lên nhìn ánh sáng, nhìn ánh sáng!" Chúng tôi liên lạc với nhau mà không cần lời nói, và cô khiến tôi hiểu được, hay đúng ra cảm được, hiện nay mọi việc với cô tuyệt vời ra sao, và như thế nào chuyện này có thể hoàn toàn chấp nhận được, nếu bỏ lại đằng sau mình một đứa bé. Cô cũng nói với tôi điều này thật tuyệt vời với họ - với tất cả những người trong gia đình còn sống hay đã chết - vì tôi vẫn còn đang tập latihan và nên tiếp tục tập. Ông bà cố và ông bà nội tôi (bà nội tôi là người tôi thường nói chuyện với một vài năm sau khi bà qua đời, và bà cũng đã nói với tôi điều này thật là hay cho họ, nếu tôi còn đang tập latihan) cũng có đó nhưng chỉ là những người bạn đồng hành, họ hoàn toàn không xen vào.

Chúng tôi nói lời tạm biệt. Hiện trường chợt biến đổi cho cái biến cố đó, và tôi trông thấy cô đang đứng trong một phong cảnh của đồi núi có cỏ mọc cao và bông hoa mùa hè; có một thân cây rất lớn xuyên qua đó ánh mặt trời chiếu xuống - điều này trông như quang cảnh của vùng Tuscan. Tôi có thể trông thấy cỏ và sàn nhà bằng gỗ của phòng tập latihan gặp gỡ nhau ngay trước đôi chân mình. Trên đỉnh đồi tôi thấy nhiều người đang đứng, đang đợi chờ cô em họ tôi. Chúng tôi nói lời tạm biệt, và mọi người đều vẫy tay, rồi một cách chậm chạp họ đi mất. Thứ ánh sáng mà tôi nghĩ là mặt trời, chợt xuất hiện từ đằng sau thân cây, như mặt trời lặn xuống lúc hoàng hôn. Nhưng đó không là mặt trời, đó chính là Ánh Sáng, đó là Thượng Đế hay tình thương của Thượng Đế, khi ánh sáng chậm chạp nhập vào thân tôi, vào toàn thể phòng tập, vào mọi người trong phòng đang tập latihan, và tôi thấy ánh sáng tràn ra ngoài đường phố, ra ngoài thế giới, và tôi thấy nó xuyên qua thân thể mình, qua thân thể mọi người, khiến chúng tôi trở nên tinh trong và chứa đầy ánh sáng. Tôi cũng có thể trông thấy cô em gái mình, anh chồng cô, đứa con gái cô và đứa trẻ sơ sinh con tôi, cách nơi mình vài khu phố, vì họ đang giữ trẻ hộ cho tôi trong lúc tôi tập latihan: họ đều tinh trong và chứa đầy ánh sáng, rồi có lời nói: "Tất cả đều là biểu hiện của ánh sáng."

Ảnh hưởng tới ngoại giới

Năm 2004 tôi có một chứng nghiệm khi bắt đầu làm việc cho một khách sạn boutique (boutique hotel) hạng sang tên là Windsor Arms. Tôi là một trong hai người được mướn làm việc kiểm toán viên ban đêm, và chúng tôi phải coi một khách sạn gồm 29 phòng từ 11 giờ đêm tới 7 giờ 30 sáng. Khách sạn đó có một không khí mà tôi mô tả với anh nhân viên làm việc chung với mình, là tầng thứ bảy của Địa Ngục, và anh đồng ý với tôi.

Một đêm nọ, sau khi làm việc tại đó được vài tháng, tôi đang đứng một mình trước bàn giấy, anh bạn đồng nghiệp mình thì đi đâu đó làm chuyện thu xếp phòng khách, chợt nhiên cặp mắt tôi bị thu hút nhìn lên bao lơn có kiến trúc gác lửng chung quanh tiền sảnh. Do viễn thính (telepathy) tôi nghe thấy: "Ta vui mừng thấy người nơi đây."

Ngay lúc đó, nơi chốn đó chứa ánh sáng và có vẻ vui thú. Trong 6 tháng kế tiếp, tất cả những kẻ "khó thương" làm việc tại đó đều đi chỗ khác, kiếm một việc làm khác, hoặc cãi lộn với chủ và thôi làm, hoặc bị đuổi. Ông xếp tôi bỏ việc đi kiếm một việc làm khác, kể thay thế ông là một phụ nữ thân thiện, chuyên nghiệp, khiến khu vực tiếp khách được biến đổi. Latihan ảnh hưởng tới "ngoại giới" nhiều hơn những gì mình tưởng được.

Vừa rồi, tôi đọc được một nhận xét của Bapak là nếu có một tỷ người tập latihan, thực chất cái thế giới này sẽ khác hẳn. Người cũng nói nơi nào đó rằng trong tương lai sẽ có hàng trăm ngàn hội viên Subud. Nếu suy nghiệm về chuyện này thì thật kì thú.

Trợ giúp

Đây là một chứng nghiệm tôi có ngay lúc mới vào Subud, khi đi xe hơi với một vài hội viên Subud từ Montreal tới Toronto để dự một buổi họp của Subud Canada. Tôi nghĩ đó là trong năm 1965.

Chúng tôi vừa đi khỏi Montreal thì máy xe có vấn đề, nên chúng tôi phải tìm đến một trạm xăng ở Dorval, Quebec.

Các bạn bè tôi đều đi hỏi ý kiến người thợ máy, còn tôi thì ngồi đợi trên một trong hai chiếc ghế tại khu vực tiếp khách và cũng là văn phòng. Nhìn ra ngoài cửa sổ tôi có thể trông thấy một đường xe lửa và một ngã tư, và có một xe lửa đậu tại đó.

Ngồi trong cái văn phòng mà không ai mời mình ngồi, tôi chợt cảm thấy khó chịu, và càng lúc càng thấy mình sắp bị loạn tâm thần. Tôi cố gắng tự nói với chính mình đó chỉ là tưởng tượng, nhưng cái cảm giác nào đó trong lòng mình càng lúc càng trở nên mãnh liệt. Tới lúc nó chợt đạt tới cực điểm, tôi "trông thấy" mình giơ đôi tay lên trời, và âm thầm nghe thấy lời nói: "Hãy đến với Chúa." Có một cảm giác được giải thoát rất nhiều, và tất cả những não động đều biến mất, và tôi thấy mình hoàn toàn bình tĩnh, tuy hơi hoang mang.

Một vài phút sau, các bạn bè tôi trở lại văn phòng, và cho tôi hay cách đây không lâu một xe buýt chở học sinh bị xe lửa đụng vào, và tất cả các trẻ em đều bị chết. Phía bên kia của xe lửa là một nhà xác tạm thời với tất cả các xác chết đặt nằm trên mặt đất. Chúng tôi đến 30 phút sau biến cố.

Tôi nhận thức được như thế nào đó mình đã được khiến cho có thể giúp đỡ cho những đứa trẻ đó được giải thoát, khiến chúng đi khỏi cái trần gian này để tới nơi cần phải tới. Có lẽ chúng đã nhìn thấy tôi, và trong cơn hãi hùng, chúng đã bám vào tôi, và tôi có thể cảm thấy trạng thái chúng, rồi chợt có latihan và tôi trở thành một nhíp cầu cho chúng rời bỏ cái thế gian này.

Khi chúng tôi trở lại xa lộ và lái xe tới Toronto, tôi ngồi yên lặng, cực kì xúc động. Đó là cái chúng nghiệm đầu tiên của tôi về cái chết, và tôi cảm thấy điều này là một ân phước, khi mình có thể trợ giúp cho những linh hồn đó được chuyển kiếp.

Song ca

Tôi nhận được một cú điện thoại của một anh bạn vào Subud trước tôi một tháng, cách đây khoảng 35 năm. Anh đã ra hải ngoại trong vòng vài năm, và chúng tôi gặp nhau mỗi năm vài lần tại những nơi chốn khác nhau trên địa cầu. Nhưng lúc này anh đã trở về nước, vì mẹ anh đã mất, và anh yêu cầu tôi đến gặp anh để tập latihan. Tôi đến nơi căn phòng thuộc khách sạn của anh, và chúng tôi tập latihan trong phòng khách.

Đó là một cái latihan rõ ràng, nhẹ nhàng và sung sướng, nó phản ánh những năm tháng trong Subud của anh và cái phạm vi trong đó linh hồn mẹ anh được nâng cao nhờ latihan của họ - của vợ chồng anh. Đặc tính latihan chúng tôi là những âm điệu cao vút và một cảm giác về một cuộc hành trình nhanh chóng đi lên trên của linh hồn. Trong hai người chúng tôi, âm điệu của người này có tính chất một sự giải thoát trong vinh quang và đầy đủ, còn của người kia thì có căn bản nhịp nhàng và chừng mực. Chúng tôi thay đổi vai trò, và âm điệu cao vút có tính chất giải thoát thay vì của người này sẽ là của người kia. Điều đó xảy ra nhiều lần trong 15 phút. Đó không là cái latihan của những cá nhân tập latihan của mình, mà chỉ là một cái latihan duy nhất của một cặp song ca diễn tập một bản nhạc tươi đẹp với những đợt giai điệu bất ngờ và gọn gàng chuyển đổi từ người này qua người kia.

Tôi cảm thấy sự khiêm tốn được tham dự - đó là một sự phụng thờ thâm sâu và đầy đủ. Tiếp nhận được ân phước và sự tạ ơn. Là chứng nhân của một sự giải thoát trong vinh quang.

Lúc đang mang giầy, chúng tôi nhìn nhau ngẩn ngui, âm thầm nhận biết được những điều đã trải qua, nhưng chẳng nói được gì về điều mình có thể nói!

Khi ra ngoài phòng, chúng tôi gặp một người hầu gái đang đứng trong hành lang. Cô chợt tỏ vẻ lúng túng và xôn xao bị bắt gặp ngoài cửa. Phải nói là chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên, vì đã chưa từng để ý tới việc những âm thanh của chúng tôi có thể truyền ra ngoài.

"Ờ, xin lỗi vì đã nghe lén", cô nói, "nhưng thật quá hay. Ông đang thực tập để diễn xuất nơi nào đó? Tôi rất thích thú âm nhạc thanh cao và chắc hẳn sẽ tới dự."

"Không, đó không là diễn xuất," tôi nói. "Đôi khi chính tôi cũng phải ngạc nhiên!"

Latihan

Trong lúc dự Hội Nghị, một người anh em Subud đã qua đời tại bệnh viện, và bà vợ thành quả phụ của anh hỏi chúng tôi có thể tập latihan cho anh. Chúng tôi đã tập cho anh; có tất cả là sáu người, và latihan chỉ kéo dài độ 10 phút. Tình thương của Thượng Đế bao quanh, chúng tôi cảm thấy một trạng thái hạnh phúc kì diệu và một sự an lạc nơi lòng mình trong 10 phút đó. Khi sau đó chúng tôi yên lặng ngồi, tôi cảm thấy như vừa trở về trần gian sau khi ngắn hạn đến thăm Thiên Đàng. Trong 8 ngày tại Hội Nghị có lẽ tôi đã tập tất cả là 10 tiếng đồng hồ latihan, nhưng tôi sẽ vui vẻ trao đổi hết cho 10 phút đó!

Hai đoạn trích dẫn ở cuốn The Dawning của tôi

Trong Thế Chiến Thứ Hai F là một người lính tiền sát cho một đơn vị pháo binh trên đường tiến quân qua miền bắc nước Ý. Công việc anh là đi phía trước chủ lực để nhận ra những nơi có sự tập trung của địch, rồi truyền tin vị trí của họ cho pháo binh có thể tấn kích mục tiêu. Một hôm họ F đơn thương độc mã trèo lên một đèo núi uốn quanh một chỗ rẽ, rồi chợt thấy mình đối diện với một người lính Đức, một kẻ có lẽ cũng có một nhiệm Vụ như mình. Lúc đó là trường hợp giết hay bị giết, và điều

không thể tránh được là một cuộc cận chiến giữa hai người lính. F đã chiến thắng, nhưng ta hầu như khó tưởng tượng nổi cái hậu quả tâm lý mà anh phải chịu, và cái kí ức kinh khiếp về một sự chiến đấu để tranh đoạt sự sống đã ám ảnh anh kể từ đó.

Mấy chục năm sau, khi được khai mở tại Boston, Massachusetts, F thấy mình sống lại tất cả những gì đã trải qua, nhưng lần này thì anh và kẻ đối địch được tắm gội trong một cơn mưa màu bạc làm cả hai được chuyển hoá. Kể từ đó, cơn chấn thương đó trong lòng anh đã hoàn toàn được chữa lành.

Biển cố thứ hai liên quan tới W, và tôi là chứng nhân cho sự khai mở của anh tại miền nam New Mexico, nơi Maria và tôi đã lập nên nhiều nhóm Subud trong thập niên 90. Những gì W đã trải qua khiến thực sự hiểu được sự thật về điều Bapak nói là latihan nâng cao địa vị và có lợi cho cả tổ tiên lẫn con cháu mình.

Trong buổi latihan đầu tiên, W yên lặng đứng cứng đờ suốt nửa tiếng, và hình như đã không nghiệm được gì hết. Sau latihan anh lập tức ra về, và hiển nhiên là không muốn nói gì. Một tuần sau, trong lúc chúng tôi tiếp theo đó đến thăm phía bên này của biên giới Mỹ Tây Cơ, W nói riêng với tôi: "Anh có muốn biết những gì đã xảy ra lúc tôi được khai mở?"

"Điều đầu tiên anh phải hiểu là ông già tôi và tôi đã cãi nhau, nên khi ông mất cách đây khoảng một năm, chúng tôi đã không nói chuyện với nhau trong một thời gian. Việc này khiến tôi không yên lòng chút nào."

"Rồi 6 tháng sau, con trai tôi bị chết vì tai nạn lưu thông, và một điều y như vậy cũng đã xảy ra. Chúng tôi đã cãi lộn và không nói chuyện cùng nhau trong một thời gian lâu dài. Anh có thể hiểu được tôi cảm thấy như thế nào về tất cả những chuyện đó."

"Nhưng trong lúc được khai mở tôi trông thấy ông già mình ngồi trên một chiếc ghế, bên cạnh là con trai tôi. Cả hai đều mỉm cười và dang cánh tay đón chào tôi, và tôi dĩ nhiên biết được mọi chuyện đã được dàn xếp giữa chúng tôi."

**

Tôi tập latihan, nhưng như thế nào đó đang đứng trên một ngọn đồi nhiều đá với những người khác cũng đang đứng trên những ngọn đồi "của họ", và cũng như tôi họ đối diện mặt trời để đợi chờ nó mọc. Có những người tôi quen biết, nhưng mấy trăm người khác thì không. Mọi người đều mặc áo choàng đa số gồm hai màu, áo của tôi màu trắng và màu của vàng. Có hàng ngàn thiên thần chung quanh chúng tôi bay lượn trên không trung, và mọi người chúng tôi đều xoay mình và ca những bài hát của mình, như khi chúng tôi ca hát trong latihan, từng người một. Khi ai đó ca bài hát của mình, các thiên thần đến bên người đó làm điều gì như một lễ nghi. Như với tôi, họ thay thế xác thịt và máu trong tim tôi với một hòn ngọc hay tinh thể, và cho tôi một mũ miện cũng bằng tinh thể hay ngọc. Họ làm điều y như vậy với tất cả chúng tôi tại đó. Điều tôi thích nhất là phía dưới mình, trong một hang động nhỏ xíu, đứa con gái một tuổi của mình đang ngủ và cũng mang áo choàng - chiếc của nó có màu tím đậm và màu hoa cà nhạt; những màu sắc có đầy ý nghĩa. Thật là một cái latihan thú vị và tuyệt vời.

Tổ tiên

Cuối thập niên 50, Mas Prio, một đại sứ kiêm phụ tá đầu tiên của Bapak tại các nước Âu Mỹ, đã nói chuyện rất nhiều về đề tài tổ tiên, về cách người Nam Dương quan tâm nhiều tới việc khiến họ hài lòng bằng cách thường xuyên làm những selematan cho họ.

Nhiều năm sau, Bapak bình luận về đề tài đó với anh RJ, một người anh em thân thương của chúng tôi, khi anh phải trải qua một thời kì rất khó khăn trong cuộc sống và vẫn còn sống ở Sri Lanka. Đây là những lời nói đích xác của Bapak: "Subud rất khó vì chúng ta không chỉ phải nâng cao địa vị mình, mà còn là của những tổ tiên thuộc bảy thế hệ trước mình." Trong lúc trò chuyện đó, Bapak cũng nói rằng latihan sẽ ảnh hưởng tới những người đến sau mình trong bảy thế hệ, và rất có thể là một trong những vị tổ tiên chúng ta đã nhận được ân Khải của latihan và như vậy dọn đường cho chúng ta tiếp nhận được latihan.

Trong trường hợp mình tôi chắc chắn là điều đó đã xảy ra qua cánh bên vợ mình, vì tất cả các thân nhân của bà đều là những người hiền lành và mộ đạo. Nhiều năm sau tôi làm trắc nghiệm về vụ đó với các phụ tá

khác, và ngạc nhiên tiếp nhận được cái quan hệ đó là do cánh bên bố mình. Ân Huệ của Thượng Đế là một bí ẩn.

Hai lần gặp bố tôi

Vào khoảng năm 1980, 12 năm sau khi bố tôi qua đời, khoảng 6 năm sau khi tôi được khai mở trong Subud, tôi có chứng nghiệm sau đây. Cứ khoảng mỗi lần hai tháng, điện thoại tôi reo lên lúc 4 giờ sáng. Điều kéo dài khoảng một năm. Mỗi lần tôi đều thức dậy để nhắc điện thoại lên nhưng nó lại im lặng. Phải nói rằng tôi chưa từng biết chắc chắn điện thoại đã thực sự reo hay mình đã nằm mơ.

Rồi một đêm nọ, tôi nằm mơ thấy mình đang bay xuyên qua một không gian đen tối. Không chỉ có một mình tôi, tôi còn có thể cảm thấy có ai đó đang bay đằng sau mình là kẻ hướng dẫn mình bay theo đúng phương hướng. Nhưng tôi lại không thể nhìn về phía đằng sau mình để coi kẻ đó là ai, và cũng cảm thấy đó không là điều mình nên làm. Tôi nhớ được là mình đang suy nghĩ về một điều như "chuyện này lạ thật, không chắc là mình lấy làm thích."

Sau một lúc tôi trông thấy một ánh sáng từ đằng xa, và dần dần một phong cảnh hiện ra phía dưới mình. Lúc là một đêm đen tối, và thời tiết thì sóng gió, điều hoàn toàn cảm thấy được là đó là một nơi chốn khổ khổ, cô tịch và chán nản. Khi đến gần hơn, tôi thấy rõ ánh sáng nhỏ bé đó xuất phát từ một trạm điện thoại. Bố tôi đứng trong cái trạm đó, ông mặc một bộ đồ màu đen y như lúc mai táng, và trông đúng y hệt như lúc chết. Ông bước ra ngoài trạm điện thoại vì đã nhận ra tôi. Lúc đó tôi không còn bay nữa và đang lượn phía trên ông theo một góc độ nào đó. Ông có vẻ hơi sững sốt khi trông thấy tôi. Rồi ông nói với tôi: "Bố xin con truyền tin lại cho mẹ điều này. Con đừng quên bảo mẹ con tha thứ cho bố." Ông còn nói: "Bây giờ thì bà đã bán chiếc xe hơi chưa?"

Điều kể tiếp tôi biết được là mình đã thức dậy và đang nằm trên giường. Tôi nhìn đồng hồ báo thức, và lúc đó là 4 giờ sáng. Sau cái chứng nghiệm đó, những cú điện thoại lúc 4 giờ sáng không còn nữa.

Tôi cho mẹ hay về chứng nghiệm đó và truyền tin lại cho bà những điều đó. Tuy không trong Subud nhưng mẹ tôi là một người Thiên Chúa giáo

thuần thành và rất thích những chuyện tâm linh. Tôi nói với mẹ là mình có thể hiểu được cái tin thứ nhất, cái tin thứ hai thì không. Trong lúc còn sống bố tôi đã chưa từng khắc phục được cái chết của mẹ ông khi ông còn bé. Điều trải qua đó đã để lại nơi ông một nỗi buồn thâm sâu và sự cô liêu khiến ông sau này trở thành một kẻ nghiện rượu và tham công tiếc việc. Tuy ông là một người trầm lặng và ôn hoà nhưng sự nghiện rượu đó đã khiến mẹ tôi phải đau khổ.

Tuy nhiên, mẹ tôi đã rõ rệt hiểu được cả hai tin đó. Bà nói với tôi rằng khoảng lúc bố tôi mất, ông đã xin bà tha thứ cho nhưng bà đã không thể làm được. Bà cũng nói rằng trong lúc đó bố đã có một chiếc xe hơi to lớn của Mỹ, nhưng đã không thể bán được với một giá mình mong. Tất nhiên, đầu óc vẫn còn chứa đầy vụn đó.

Tôi thấy được rõ ràng là 12 năm sau khi qua đời bố tôi vẫn chưa thể tiến xa hơn và còn bị mắc kẹt trong những ý nghĩ và cảm xúc của mình lúc chết. Ông hình như đã bối rối và chưa nhận thức được mình đã chết. Theo tôi nghĩ, cái phong cảnh tiêu điều trong đó ông ở là sự phản ánh tình trạng nội tâm ông. Ông muốn liên lạc với tôi, và điều duy nhất ông biết được là "điện thoại" cho tôi.

Khoảng 4 năm sau tôi có một chứng nghiệm khác. Cũng lại trong một giấc mơ, tôi thấy mình đang bay xuyên qua một không gian đen tối. Sau một lúc, tôi trông thấy phía dưới mình một phong cảnh. Đó là một khu rừng tươi tốt có đầy cây cối đẹp. Lúc đó là buổi sáng và mặt trời thì đang mọc. Cái ấn tượng là lúc cuối xuân. Tôi dừng lại trên một khoảng rừng thưa, và trông thấy một nhà máy cửa xưa cũ gần một thác nước nhỏ bé.

Nơi đó tôi lại trông thấy bố tôi. Lần này trông ông trẻ hơn mười tuổi. Lần này ông mặc bộ đồ màu sắc nhạt của thợ mộc, và đang làm gì đó với những đồ gỗ. Trông ông sạch sẽ hơn, vui vẻ hơn, và bớt vẻ cực nhọc hơn, như khi tôi thấy ông 4 năm trước đó. Nơi chốn đó khiến cảm thấy đó là một chỗ để chữa trị và nuôi dưỡng, và rất có cái vẻ của sự "bắt đầu lại từ chỗ mới nhất." Tôi cũng lại bay lượn phía trên ông theo một góc độ nào đó, và ông cũng sửng sốt nhìn tôi trong cái chứng nghiệm đầu tiên. Chỉ có thể thôi. Tôi thức dậy, và như thường khi, lúc đó là 4 giờ sáng.

Theo tôi nghĩ, những chứng nghiệm đó đã được ban cho mình để chỉ cho

tôi thấy latihan đã có hiệu quả như thế nào với bố mình, và nhờ tôi mà ông đã có thể tiến bộ. Có lẽ đó cũng là điều nhắc tôi nhớ đừng bao giờ bỏ bê latihan. Đương nhiên là tôi vô cùng mang ơn Thượng Đế về việc đó.

Nhiều năm sau, khi còn đang sống ở Úc, tôi bất ngờ cảm thấy sự thôi thúc làm những đồ đạc bằng gỗ. Tôi là một kẻ đôi khi thích những việc bằng tay chân, nhưng trước đó chưa từng làm những đồ đạc này nọ. Tôi quyết định làm tất cả các đồ đạc cho phòng ngủ của đứa con trai mình. Luôn luôn tôi có cái cảm giác tinh tế và hơi kì bí là mình được nối kết với cái gì đó - như có cái gì đó khác đang đồng thời xảy ra trong một cảnh giới khác. Có cái gì đó trong sạch trong việc làm những đồ đạc đó.

Một hôm nọ tôi đề cập với mẹ mình cái dự án làm những đồ đạc đó. Phản ứng của bà khiến tôi ngạc nhiên. Bà cho tôi hay khi ông còn trẻ và trước khi trở thành một thương gia, bố tôi cũng thích làm những thứ bằng gỗ, và đó là điều luôn khiến ông vui thích. Tôi đã không biết gì về chuyện đó. Tôi cũng nghe nói tới một hội viên Subud khác là kẻ cũng bất ngờ thấy làm những gì mà một thân nhân quá cố rất thích làm và làm thật hay. Ibu Sumari cho bà mẹ anh hay điều này có nghĩa là thân nhân đó đang "tập latihan nơi bên trong anh."

Trong một buổi kedjiwaan vừa rồi, chúng tôi làm trắc nghiệm với một số người phái nam về việc tình trạng cha mình trước khi mình được khai mở, rồi sau 5, 10, 20 năm và hiện nay thì sao. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy latihan rất lợi ích cho cha mình - việc họ tiến bộ khi chúng tôi tiến bộ. Chúng tôi rất xúc động vì cái chứng nghiệm đó.

Khi làm trắc nghiệm về hiệu quả của latihan sau 30 năm, tôi thực sự cảm thấy bố mình đã được khai mở và đang tập latihan. Khi chúng tôi chia sẻ những sự tiếp nhận của mình, tôi coi tốt hơn là giữ kín cho mình, vì nói ra thì có vẻ khoe khoang. Nhưng tôi ngạc nhiên thấy nhiều người khác cũng có một chứng nghiệm y như mình. Họ cũng cảm thấy bố mình đang tập latihan!

Những chứng nghiệm với bố mình đó khiến tôi ý thức được nhiều hơn về việc chúng ta không chỉ tập latihan cho bản thân, mà còn cho tổ tiên và họ rất trông đợi sự tiến bộ của chúng ta.

Ánh sáng màu xanh

Trước kia trong thập niên 70, một sinh viên trẻ cố kiếm thêm tiền bằng cách làm công tác nghiên cứu thị trường. Anh đến bấm chuông nhà một gia đình Subud. Bà chủ nhà ra mở cửa, và sau khi anh cho biết mình đang làm gì, bà cho anh vào nhà. Họ vào phòng khách ngồi, và anh bắt đầu đặt những câu hỏi theo bản điều tra. Sau một lúc người chị em Subud chợt cảm thấy hơi khó chịu, vì anh sinh viên có vẻ như chú ý đến một cái gì đó phía trên đầu chị, và anh cũng thường nhìn chung quanh phòng. Cuối cùng chị hỏi có chuyện gì không. "Ồ", anh đáp, "có một ánh sáng màu xanh rất đẹp chung quanh bà, và tôi thấy cũng có nó trong phòng. Tôi tự hỏi không biết đó là gì?" (Sau này anh cho hay mình đã có những chứng nghiệm tâm linh từ khi còn bé, và đôi khi anh có thể trông thấy những điều mà phần đông chúng ta không thể)

Người chị em Subud liền cho anh hay có lẽ điều đó liên quan tới vợ chồng mình là những hội viên Subud, và vẫn tắt giải thích cho anh Subud là gì. Anh rất cảm kích và lập tức quyết định muốn được khai mở càng sớm càng tốt. Chị cho anh biết trụ sở Subud ở đâu, và anh liền nói: "À, có phải đó là toà nhà rộng lớn màu trắng gần hồ nước hay không? Trên đường đến đại học, tôi thường đi ngang qua đó, và luôn tự hỏi về ý nghĩa tia sáng màu xanh từ nền trời nhập vào mái nhà!" Ba tháng sau anh được khai mở.

Dưới đây là những điều tôi nhớ về người thanh niên không tầm thường

vào Subud đó, vì anh trông thấy ánh sáng màu xanh chung quanh một người chị em Subud và căn nhà của chị. H đã có những chứng nghiệm tâm linh ngay từ lúc còn nhỏ, vì có thể trông thấy những điều mà phần đông chúng ta không thể. Ngay sau khi được khai mở, anh đã cho thấy những dấu hiệu của khủng hoảng. Anh đã có rất nhiều chứng nghiệm, và trở nên nhạy cảm đối với tất cả những gì chung quanh mình. Sau 4 năm vật lộn với việc làm cho phương diện tâm linh và thể gian được cân bằng nơi mình, anh quyết định bỏ tập latihan, vì đi đến kết luận là với một kẻ có một phương diện tâm linh rất phát triển như mình thì như vậy là quá đủ, và anh nhận thấy mình không đủ sức tập trung vào việc học hành. Kể từ đó H tránh cái khía cạnh chuyên về tâm linh của cuộc sống để duy nhất hoàn toàn tập trung vào sự nghiệp mình. Cái sự nghiệp đó đã nhanh chóng thăng tiến: anh triển khai được nhiều lập trình có hiệu quả cho máy tính, trở thành giám đốc trẻ tuổi nhất của IBM tại Âu Châu, và hiện đứng đầu ban IT thuộc một cơ quan lớn của nhà nước ở Hà Lan. Một vài hội viên Subud vẫn còn liên lạc với anh, và hình như anh vẫn còn rất trọng vọng latihan và hội Subud.

Có một latihan rất mạnh khi anh được khai mở, mạnh đến nỗi khiến một phụ tá lớn tuổi nhiều kinh nghiệm phải nói rằng mình chưa từng là chứng nhân cho một sự khai mở với latihan mạnh như vậy, và chính H cũng rất xúc động về việc đó. Ngay lúc ban đầu latihan đã cảm kích anh. Có lần anh đã nói với chúng tôi là mình có thể trông thấy, khi đang tập latihan cùng với nhóm, một luồng ánh sáng lan ra từ trụ sở Subud tới Rotterdam. Tuy latihan cảm kích mình nhưng phần đông những hội viên Subud như chúng ta - điều này thật đáng buồn - đã không cảm kích được anh. Anh không hiểu tại sao những kẻ được ban cho một ân huệ vô lượng như vậy lại không phát triển được nhiều về mặt tâm linh mà hiển nhiên vẫn còn, theo anh, bị ảnh hưởng của sức mạnh hạ đẳng.

Người anh em nhạy cảm đó có vẻ như có khả năng nhìn thấy và cảm nhận được những gì đang xảy ra nơi thiên hạ. Trong khi trò chuyện với mình, anh có thói quen chỉ nhìn phía trên đầu mình để quan sát những anh thấy được, thay vì nghe những gì mình nói. Tôi còn nhớ lại được một trường hợp khá vui nhộn, khi anh lần đầu đến thăm và được giới thiệu với nhóm Subud Rotterdam, ngay sau khi được khai mở. Tin đồn đã lan truyền anh có khả năng nhìn xuyên qua thiên hạ. Mọi người chúng tôi đều ngồi theo một vòng tròn rộng lớn tại phòng khách, khi H đến và được giới thiệu. Anh đến ngồi và trong lúc nhắm nháp trà, anh chậm chạp nhìn quanh mình, rồi ngẩn ngủ nhìn chăm chăm phía trên đầu mỗi

người chúng tôi. Tôi nghĩ là mình chưa từng thấy một nhóm người tỏ vẻ bất an như lúc đó!

Hình như H đã rất ý thức được những sức mạnh khác nhau nơi mình và những người khác, và trong nhiều năm anh đã triển khai được một hệ thống tương đương với cái hệ thống của Java mà Bapak dùng, là cái gồm những sức mạnh vật chất, thực vật, thú vật và con người. Anh tạo nên những kí hiệu bằng cách phối hợp những chữ cái và con số để đặt tên cho những sức mạnh đó, và tôi nhớ lại là anh đã thường để cập tới "SS1234" là một sức mạnh đặc biệt nơi thiên hạ. Trên một bức tường của phòng ở mình, anh có một biểu đồ trên đó anh viết những kí hiệu đó với những màu khác nhau và những đường thẳng nối kết cái này với cái kia. Khi hay được về cái cơ cấu sinh lực mà chúng ta quen thuộc với trong Subud, anh lập tức nhìn nhận nó siêu đẳng hợp cái hệ thống mình dùng, và liền thay thế những kí hiệu của mình với "vật chất-thú vật", "vật chất-con người" vân vân.

Một trong những điều mà H dạy cho chúng tôi biết là như thế nào phải thận trọng đối với những cảm xúc tiêu cực. Bản tính anh rất nhạy cảm, và càng trở nên nhạy cảm hơn sau khi được khai mở. Hiển nhiên anh đã nhận thấy cảm xúc của những người khác chung quanh mình không như phần đông chúng ta. Đối với anh, điều đó như những cảm xúc là những sức mạnh rắn chắc luôn phóng ra chung quanh mình. Có lần tôi thấy anh trở nên khúm núm, khi ai đó tỏ thái độ khá ngạo mạn đối với anh. Anh phản ứng như bị dao đâm và tỏ vẻ rất lo ngại trong một lúc. Mặt khác, anh thường ca ngợi ai đó phát ra một cảm xúc tích cực và nói: "Cái cảm xúc đó rất đẹp, thật tuyệt vời!" Tôi phải nói thêm ở đây là H, như phần đông tất cả chúng ta, đương nhiên cũng có những khiếm khuyết và không hoàn toàn toàn thiện. Chính anh cũng là người đầu tiên nhìn nhận điều đó.

Tôi còn giữ lại những kỉ niệm đẹp về người anh em đó, và mang ơn anh vì những điều anh dạy mình hiểu được. Tôi mong một ngày nào đó những con đường đời của chúng tôi sẽ gặp nhau trở lại, và đang trông đợi việc đó.

Hận thù

Những gì H nói về sự nguy hại của việc để lộ những cảm xúc tiêu cực, khi cảm thấy ai đó đã đâm mình một nhát dao, khiến tôi nhớ đến chuyện dưới đây. Đó cũng chính là điều tôi đã trải qua.

Chúng tôi làm trắc nghiệm để chọn một hội trường mới, rồi hỏi các phụ tá là họ tiếp nhận được gì. Tôi nhường quyền lại cho các phụ tá khác, vì sự tiếp nhận của mình khiến mình rất đau khổ. Có lẽ tôi đã không thể nói gì được. Hay đúng ra là đã không thể trả lời do trắc nghiệm đủ làm vừa lòng. Vì sự ép buộc mãnh liệt của các hội viên và phụ tá, tôi phải bắt đắ dĩ làm điều đó. Tôi nói điều gì đó như "sự tiếp nhận của tôi là không được vì có điều không ổn bên trong M". Trung tâm Subud này có một cặp vợ chồng làm phụ tá từ mấy chục năm nhưng họ vẫn lộ ra đây sâu si. Do chuyện gì đó, nhiều hội viên coi họ là bạn bè, và nghe theo họ như theo những cổ vấn đây kinh nghiệm. Một phần do say mê nghe theo họ, người ta có ý định đem tôi ra treo cổ. Dù sao đi nữa thì những điều cảm thấy do trắc nghiệm cũng như sự hận thù của hai vị phụ tá đó và của những người coi họ là cổ vấn thực sự khó chịu đựng được.

Một điều khác nữa xảy ra là khi tôi về đi ra bên ngoài trụ sở, cô con gái cặp vợ chồng đó bắt kíp mình, và thốt ra những lời lẽ gì đó mà tôi không

hiểu. Cô làm như vậy một cách đầy sân si y như cha mẹ mình. Sự hận thù đó thấm vào lòng tôi và nằm sâu trong đó. Tôi nghĩ là nó còn thâm sâu hơn cảnh giới phụng thờ của mình, khi tôi được khiến cho phụng thờ thâm sâu hơn. Tư cách của cô trở thành nội dung cảm xúc của tôi. Với tôi như vậy là không hoàn toàn được hài lòng. Hết tuần này đến tuần kế tiếp, tôi tiếp tục phụng thờ càng lúc càng thâm sâu hơn, và sau ba tuần thì sự phụng thờ của mình được thâm sâu hơn những cảm xúc của cô. Trong ba tuần đó tôi hoàn toàn tập trung vào cách làm cho sự phụng thờ của mình được thâm sâu.

Một đêm thứ sáu nọ tại một trụ sở Subud khác, tôi đến tập latihan trước khi đi Oregon, cách đó hơn một ngàn cây số. Trong suốt lúc tập latihan, tôi cảm thấy đau khổ khủng khiếp, và biết đó là do một hội viên khác, nhưng lại không biết là ai. Sau latihan các phụ tá muốn làm một vài trắc nghiệm và nài nỉ tôi ở lại. Chúng tôi trò chuyện văn tấu trước khi trắc nghiệm. Tôi nói với họ là có một vị nào đó mà cảm xúc không được ổn. Ngay lúc đó, vị đó lên tiếng. Tôi cần làm một cái latihan thanh tẩy nhưng các phụ tá lại muốn tôi giúp cho vị có chuyện không ổn, còn tôi thì muốn ra đi càng sớm càng tốt. Cuối cùng mọi chuyện được giải quyết và tôi lên đường.

Những ánh sáng nhiều màu

Tôi từng trông thấy những ánh sáng màu xanh và những ánh sáng nhiều màu trong những năm tháng kể từ khi được khai mở. Hiện nay tôi coi điều đó là những gì thuộc về cuộc sống thường nhật của mình.

Nhiều khi những ánh sáng màu xanh xảy ra, khi người ta đang trò chuyện, thông thường là bên trái hay bên phải, và đôi khi là phía trên họ. Tôi cũng từng trông thấy những cái đó là những sự chuyển động xoáy cuộn khá rộng lớn. Có những thời kì tôi trông thấy nhiều hơn, nhất là khi thiên hạ thành thật, theo tôi nghĩ.

Tôi có thể viết nhiều thêm về những ánh sáng từ màu đen tới trắng.

Cách đây nhiều năm, trong năm 1974, ông Sudarto đã trả lời những thắc mắc của tôi về điều đó: thấy những ánh sáng màu sắc là thấy được dực vọng mình (sức mạnh hạ đẳng); tất nhiên như vậy là đáng thấy được, vì có những dực vọng cao đẳng. Đó chỉ là những gì mình hiểu biết được về tâm linh, mà không nên coi là những gì siêu việt - chỉ là đặc ân và dấu hiệu của Thượng Đế cho riêng mình - nó không khiến mình trở thành một nhân vật đặc biệt hay một nhà tiên tri.

Ông cũng nói với tôi rằng nếu trông thấy những đốm ánh sáng rực rỡ màu trắng khi đang đọc, thì đó là một dấu hiệu về những gì được viết là sự thật - những lời nói đích thực của Thượng Đế, của kedjiwaan (tâm linh). Ông cho biết trường hợp đọc kinh Koran. Tôi cũng nhiều lần nghiệm được điều đó trong những năm tháng đã qua, ngay cả khi thấy được cái ánh sáng đó chung quanh miệng một người nào đang nói chuyện.

Điều lí thú là tôi đã có một chứng nghiệm tương tự về việc mình trở nên sáng suốt trong một không gian rộng lớn của ánh sáng màu xanh là điều khiến bản chất mình được hoàn toàn yên lặng. Tôi có thể nhìn thấy cái thế giới này xuyên qua nó, nhưng đó là lúc hơn một năm trước khi vào Subud, và xảy ra trong lúc tôi đang đọc cuốn "In Search of the Miraculous" của Ouspensky, lúc mình chưa làm gì hết.

Những chuyện về việc nhìn thấy ánh sáng trên đầu thiên hạ khiến tôi nhớ tới một trong những sự màu nhiệm không mấy hệ trọng được coi là của bà Thánh Margaret của Hungary. Các nữ đồng tu thuộc tu viện của bà thuật lại rằng khi bà cầu nguyện, những ngọn lửa thường xuất hiện trên đầu bà. Điều đó rất đáng tin cậy, và bà Margaret hình như đã không ý thức được ngọn lửa đó khi đang cầu nguyện - bà còn hoảng sợ khi được cho hay về điều đó. Khi bà chết, khuôn mặt bà trở nên rất tươi đẹp và có một ánh sáng kì dị trên đó - tất cả những ai đang có mặt đều nhìn thấy được. Đức tổng giám mục của Esztergom, một người điều khiển đám tang, nói với các nữ tu: "Các chị em không cần phải khóc - các chị em đã có thể trông thấy trên khuôn mặt bà ánh sáng của sự Phục Sinh."

Tôi còn nhớ tới việc mình đã bị khủng hoảng trong một trạng thái "không ý thức" được, khiến một đêm nọ trong một lúc không lâu, tôi đã chỉ lấy lại được một tình trạng hình như nửa tỉnh nửa mơ trong đó mình trông thấy hai người "chăm lo" cho mình và cậu con rể mình, họ đang trò chuyện cùng nhau và ngoài ra còn có những luồng ánh sáng.

Một nhân vật mà tôi quen biết, đã đến Wisma Subud (khu vực của Subud ở Jakarta) để dự Ramadan. Nhiều tuần sau khi anh về nước, tôi thấy anh bước vào phòng tập latihan. Trên đầu anh có một ánh sáng màu trắng khoảng hơn 15 phân. Buổi tập latihan kế tiếp, một vài ngày sau, ánh sáng đó mất đi.

Một lần khác, một anh bạn đang làm trắc nghiệm về một cơn đau trong bụng. Những gì tôi trông thấy là một ánh sáng màu trắng trong óc não của anh hội viên đó. Không biết phải làm gì về cơn đau đó, và nó liên quan gì tới ánh sáng màu trắng.

Sau khi lần đầu đến dự một buổi họp cho hội viên dự bị, tôi cùng đi xe với bạn mình chở về nhà người đàn bà anh quen biết. Khi bà bước xuống xe

và đi về phía căn phòng bà, tôi trông thấy một hào quang rộng lớn đằng sau đầu bà. Điều tôi chắc chắn biết được là Subud thích hợp với mình.

Một chủ nhật nọ, trong lúc hành lễ, tôi nhận được một sự linh thị thấy một xâu chuỗi bằng vàng nối kết 5 người chúng tôi: Đức cha Ed, tôi và 3 người khác. Đường kính nó khoảng 3/4 mét, màu trong mờ sáng chói của vàng, với những đốm lấp lánh. Thật loá mắt! (Một anh bạn Subud của tôi ở Carmel Valley có một chương trình nghiệm tương tự khi tại Salt Lake City anh đến thăm nơi thờ cúng của giáo phái Mormon để nghe đội hợp ca của nhà thờ hát. Đó là lúc anh trông thấy một xâu chuỗi bằng vàng nối kết khoảng 100 người hay nhiều hơn, kể cả bản thân anh.)

Một đêm nọ trong năm 1970, trong chuyến đi lần đầu tới Trung Tâm Subud Quốc Tế ở Java, tôi ngồi trên một sàn nhà bằng gạch trong hai tiếng đồng hồ, chỉ có một chiếc chiếu mỏng làm vật đệm. Có lẽ Bapak đã thương hại tôi khi chú ý nhìn về phía tôi, vì tôi trông thấy một tam giác bằng vàng, màu xanh và màu hồng đậm - tất cả đều có đặc tính của những màu sắc trong rõ và lấp lánh

Sau này, tại một buổi họp ở Santa Monica, cái xâu chuỗi bằng vàng lại xuất hiện giữa một hội viên lâu đời (một tài tử điện ảnh) và bản thân tôi. Bà ngồi trước tôi vài hàng ghế. Bà tức khắc quay đầu lại và nhìn ngay về phía tôi. Cái xâu chuỗi qua lại giữa chúng tôi đó thuộc trình độ tâm cảm của đôi bên.

Một đêm nọ sau latihan tôi đến phòng bếp nhỏ bé phía sau phòng ăn để làm một ly cà phê cho một bà bạn lâu năm mà tuổi đã hơn 80 của mình. Sau khi làm xong ly cà phê, tôi nhìn quanh phòng để kiểm bà. Tôi trông thấy bà ngay tức khắc, nhưng rồi bà lại biến mất. Khi tôi lại trông thấy bà, thì bà là một trong những phụ nữ thánh thiện thuộc một đám rước đang cầu nguyện đi tới một nơi chốn rất linh thiêng. Họ đều mặc những chiếc áo dài tới chân màu trắng long lanh.

Sự linh thị đó kéo dài một hay hai giây, rồi tôi lại thấy bà hiện ra. Tôi kể cho bà hay về cái chứng nghiệm đó, bà liền cười và nói không thể có chuyện đó.

Răng và sự chết

Nhiều hội viên Subud có những chứng nghiệm về việc răng mình có vấn đề, khi có ai đó mình quen biết sẽ chết. (Tất nhiên, ở đây tôi không có ý muốn nói rằng nếu răng mình có vấn đề, thì sẽ có ai đó phải chết!) Nhiều người đã có những giấc mơ về việc răng mình bị rụng, và đó là triệu chứng cho sự có ai đó mình quen biết sẽ chết. Tôi biết có nhiều quốc gia Á Châu (như Nam Dương và Nhật Bản) có lẽ kể cả Nga nữa, theo truyền thống người ta tin rằng có một sự liên hệ giữa răng và sự chết sắp xảy ra. Như đã xảy ra, không bao lâu trước khi Bapak mất, nhiều hội viên Subud đã nằm mơ thấy bị rụng răng, và một trong những cô cháu gái của Bapak đã có vấn đề với răng và cần phải mổ.

Trong nhiều năm, tôi thường nằm mơ thất răng rụng, thông thường là mới vài tháng trước khi có ai đó mình quen biết sẽ chết. Tôi nhận thấy một giấc mơ như vậy mà lặp lại trong hai đêm liên tiếp, thì điều này có nghĩa là có ai đó sắp chết, có thể trong vòng một vài ngày, hay đôi khi một hay hai tuần. Điều đó cũng có thể có nghĩa là có hơn một người sẽ chết, người này tiếp theo người kia.

Cách đây vài năm tôi có vấn đề với một răng hàm, và bác sĩ răng nói rằng không sớm thì muộn cũng phải nhổ nó. Sau một thời gian, cái răng đó càng lúc càng khiến đau đớn, nên tôi quyết định hẹn ngày nhổ nó. Ngay sau khi điện thoại cho bác sĩ răng và được cho hay về ngày nhổ răng, tôi liền cảm thấy không được vui, và hình như đó là điều gì cho biết ngày nhổ răng đó không là ngày tốt. Như nhiều người trong chúng ta đã lâu năm theo tập latihan, tôi thường nhận được những gì nội tâm mình cho

biết, và học được cách nghe theo tiếng nói của nó.

Tôi lại điện thoại cho bác sĩ rằng, và hẹn một ngày khác. Điều lạ lùng là tôi lại cảm thấy không được vui, và hình như lại thấy đó không là một ngày tốt. Tôi tỉnh tâm trong một lúc, và cố cảm nhận được những gì mình nên làm. Hình như tôi được cho biết là phải nhổ răng, nhưng ngày giờ nhổ cũng rất quan trọng. Nên tôi quyết định gọi điện thoại bác sĩ rằng một lần nữa (để xin lỗi!) và cố "cảm nhận" được những ngày giờ mà viên thư kí dễ nghi, là những lúc thích hợp, còn những lúc không thích hợp tôi kiếm cách xin lỗi mình không đến được. Ngày thứ năm lúc 2 giờ trưa, khoảng một tuần sau, có vẻ là ngày thích hợp, nên tôi đăng kí đến ngày đó. Lần này thì tôi cảm thấy an vui sau đó.

Một tuần sau tôi đến phòng mạch bác sĩ rằng, và sau khi để tôi ngồi trên một chiếc ghế để nhổ răng, ông biến mất vào một căn phòng và để tôi ngồi một mình trong khoảng 8 phút. Ngay sau khi ông đi mất, tôi cảm thấy mình nhận được một ân phước, và có một latihan rất mạnh. Trong lòng tôi thốt "Allah, Allah, Allah". Tôi cảm thấy một sự an vui thâm hậu, nhưng đồng thời cũng lo ngại không biết tất cả những chuyện đó có nghĩa gì. Thực ra thì tôi bắt đầu tự hỏi chắc mình sắp chết. Nhưng rồi chẳng còn gì nữa, tôi cảm thấy bình thường trở lại, và trong khi đó thì ông bác sĩ rằng lại bước vào phòng. Điều khiến ông ngạc nhiên là rằng đã được nhổ thật dễ dàng, và ông nói rằng đã dành cả một tiếng đồng hồ cho trường hợp của tôi, vì nghĩ rằng sẽ có rất nhiều vấn đề với cái răng hàm đó. Thậm chí ông còn có ý định gửi tôi đến một bác sĩ phẫu thuật răng. Ông không ngờ rằng đã có thể nhổ dễ dàng như vậy.

Tôi về nhà - hồi đó tôi đang ở Úc - và buổi tối hôm đó mẹ tôi điện thoại cho tôi từ Hà Lan. Bà cho hay bà chị bị đau ốm của tôi đã qua đời ngay hôm đó. Khi hỏi lúc nào đã qua đời, tôi thấy đó là lúc mình có mặt trong phòng mạch của bác sĩ rằng.

Tuy thực sự không hiểu được nhiều về sự liên hệ giữa răng và sự chết, nhưng tôi cảm thấy việc nhổ răng ngay lúc đó đã như thế nào đó giúp ích cho bà chị mình, khiến bà có thể dễ dàng và bình an chết. Tất nhiên tôi cảm thấy rất khoan khoái mình đã có thể giúp cho bà chị mình chết, trong lúc ở một nơi khác trên thế giới.

Điều này là tình cờ? Tôi chưa từng nghe nói tới cái hiện tượng đó, và đúng ngày giúp cho bà chị mình chết, tôi nhận thấy mình đọc đoạn dưới đây trong cuốn 'Theo Vết của các Vị Thánh' của Sheikh Nazim Haqqani:

'Ngày xưa có một ông vua nằm mơ thấy tất cả rằng mình bị rúng. Giấc mơ đó khiến ông lo lắng, nên ông cho gọi đến một kẻ có thể giải đoán giấc mơ. Kẻ đó nghe nhà vua kể giấc mơ, rồi nói với ông: "Tâu bệ hạ, tất cả các thân nhân của bệ hạ sẽ chết trước bệ hạ."

Nhưng cũng có một loại giấc mơ khác cho biết trước cái chết sắp xảy ra. Theo tôi, tại nhiều quốc gia, kể cả Nam Dương, người ta tin rằng khi nằm mơ thấy đám cưới, thì có ai đó mình quen biết sẽ chết.

Điều xảy ra với tôi trong một đêm nọ là lúc mình nằm mơ thấy rằng bị rúng, và đêm tiếp theo là đi dự một đám cưới. Trong lúc giấc mơ, tất cả các phụ nữ đều biến mất từ nơi đám cưới, và chỉ còn lại những người đàn ông. Đó là các anh em Subud Hà Lan, mọi người tôi đều quen biết. Tất cả đều mặc những bộ đồ màu đen với cầu vai, theo kiểu của các nhà ngoại giao. Dần dần đám cưới bắt đầu càng lúc càng trông như đám tang. Ba ngày sau tôi nhận được một cú điện thoại từ Hà Lan, và một người bạn cho tôi biết là một người anh em Subud thân thương đã chết. Trong đời mình anh đã từng là một nhà ngoại giao.

Một khía cạnh lí thú là người anh em đó và tôi không đặc biệt thân thiết nhau, chỉ bởi vì anh và tôi thường sống tại những quốc gia khác nhau và chưa từng thuộc cùng một nhóm. Nên chúng tôi chưa từng thực sự được dịp quen biết nhau. Thế nhưng tôi đã hai lần được báo trước về cái chết của anh. Tại sao, tôi tự hỏi? Theo tôi đoán, về phương diện tâm linh, các hội viên Subud gần gũi với nhau hơn chúng ta tưởng.

Tôi nhớ tới một người chị em Subud kể cho mình hay là một ngày nọ, chẳng bao lâu sau khi một người bạn thân mến của chị đã chết, chị trông thấy anh trên bầu trời phía trên mình. Điều khiến chị ngạc nhiên là bên cạnh anh có một người anh em Subud đã chết nhiều năm trước đó, và trong suốt lúc họ còn sống trên trần gian, anh đã không mấy thân thiện với người anh em đó.

Tất cả những chuyện đó thật bí hiểm, rất bí hiểm.

Bapak

Nhiều người trong chúng ta đã tự nhiên có những chứng nghiệm nối kết mình với Bapak một cách hoàn toàn bất ngờ, trong lúc Bapak chết. Trong trường hợp mình, tôi đến thăm một người vợ trước kia của mình, thì chợt nhiên bắt đầu cảm thấy đau ốm. "Thật vô ích," tôi nói với bà, "anh lên lâu năm. Anh cảm thấy như một ông già sắp chết." Tôi nằm đó trong một lúc, trước khi bị đưa đẩy vào một tình trạng ngủ gà ngủ gật. Sau đó, tôi trở về căn phòng mình để nhận được một thông tin qua điện thoại của một người bạn lâu năm là Bapak đã chết.

Chuyện tôi thích nhất là chuyện kể cho mình hay trong thập niên 90 của anh Robijan Gove ở California, khi chính tuổi tác anh cũng đã cao. Theo Robijan, hiện nay anh không còn bên cạnh chúng ta nữa, anh đang nghỉ ngơi dưới ánh mặt trời một ngày nào đó trong tháng 6 năm 1987, thì Bapak chợt xuất hiện trước mặt mình. Bapak cúi xuống phía anh, vẫy tay - y như điều làm với một đứa bé - và nói với một giọng theo cách liên lạc với trẻ con: "Bye-bye. Bye-bye!" Robijan ý thức được hai cách trả lời khác hẳn nhau xảy ra trong lòng mình. Cái trí óc thông thường của anh nói: "Trời ơi, Bapak, tôi đã già rồi. Đừng nói chuyện với tôi, như tôi còn là một đứa bé" trong khi đó thì nội tâm anh - y hết như một đứa bé - nói: "Bye-bye, Bapak!"

Một người chị em Subud bị hôn mê trong một bệnh viện ở Nam Dương.

Ibu (vợ Bapak) bảo một người chị em Subud khác đến thăm người đó và yên lặng ngồi cạnh giường trong một trạng thái tiếp nhận, khiến mình nhận được một "món quà".

Người chị em đó làm như vậy và tuân theo những gì Ibu bảo mình làm. Chị yên lặng ngồi bên cạnh bạn mình trong một vài tiếng đồng hồ. Đột nhiên bệnh nhân ngồi bật dậy trên giường và nói: "Bạn đã từng qua Nam Phi?" rồi nằm xuống trở lại trong cơn mê, để bạn mình ngồi đó suy nghĩ: "Cái đó là gì vậy? Đó là món quà cho mình? Hừ!"

Chợt nhiên chị được đem đi, như trong một latihan tự phát, đến một nơi nào đó của nước Nam Phi hiện nay, theo tôi đoán là để xem có đúng hay không những gì mình thấy ở Nam Phi trong một khung cảnh nhận ra được.

Rồi chị được đem trở về một toà nhà nguy nga, và khi bước tới phía đằng trước nhà - như thế nào đó chị biết được điều đó cách đây lâu, rất lâu - chị trông thấy rất nhiều người mình quen biết ở Jakarta, những người Subud. Bapak đứng phía trước, chỉ gồm toàn ánh sáng và thuyết giảng về các sức mạnh, trong khi đang dùng một thứ gì như một bản trắng, trên đó người vẽ những biểu đồ.

Ngay sau đó chị đến gặp Bapak, và người xác nhận đó là một sự tiếp nhận đích thực, và nói (bằng cách bấu vào da thịt mình): "Đây là lần đầu Bapak ở trong cái thân thể này." Tôi nghĩ đó cũng là điều người nói rằng sự tiếp nhận đã có mười ngàn năm trước đây. Trong những dịp khác, người nói rằng đã có những nền văn minh hay sự hiện thân khác trên trái đất mà các nhà khảo cổ học hoàn toàn không biết tới.

Sứ giả

Vị Shayk (tôn sư) đợi tôi nơi nóc nhà mình. Nó vượt lên trên thành phố, khiến từ đó nhìn thấy được một quang cảnh tuyệt đẹp. Ban đầu tôi cảm thấy thoải mái, và chẳng bao lâu nhận thấy một niềm vui bao la có vẻ như có khắp nơi chốn này. Tôi biết trước mặt có một con người rất tốt.

Sau những lời chào hỏi thông thường và những lời khen việc tôi nói rành tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, ông khiến tôi ngạc nhiên bằng cách hỏi: 'Tại sao ông không đem theo vị nữ lưu là chị em mình? Tôi có một thông điệp cho bà ấy cũng như cho ông.' Hình như không thể có bất cứ ai đã cho ông hay về chị Elizabeth. Chúng tôi đã đến thẳng nhà ông, và người Daji, kẻ dẫn đường cho tôi, đã để tôi đứng nơi cửa nhà mà không cho bất cứ ai hay. Tôi đáp vì ông là một người Hồi giáo, nên tôi nghĩ ông không thích nói chuyện với một phụ nữ. Ông chỉ nói một cách rất đơn giản: 'Tại sao không? Điều lệ và tập tục là để che chở những kẻ ngu xuẩn; tôi không quan tâm tới những cái đó. Lần sau khi ghé qua Damascus, ông sẽ đem bà ấy đến cho tôi?' Tôi hứa sẽ làm vậy nếu được cơ hội.

Chúng tôi ngồi một lúc thật lâu ngắm nhìn cái đô thị cổ xưa này. Khi ông bắt đầu nói, tôi thấy mình khó có thể ra ngoài cơn mộng mơ mình bị rơi vào. Ông nói: 'Hôm nay tôi trông đợi sẽ có người đến, nhưng tôi không ngờ người đó lại là ông. Cách đây vài đêm, một thiên thần đến phòng tôi để cho hay ông sẽ đến thăm tôi và tôi sẽ phải truyền lại cho ông ba thông điệp. Ông đã cầu xin Thượng Đế hướng dẫn mình về chuyện người

vợ mình. Bà ấy đã được Thượng Đế trông nom. Ông đã tìm cách giúp đỡ bà ấy, nhưng như vậy là không đúng. Ông phá rối công việc mà Thượng Đế đang làm trong linh hồn bà. Ông không cần phải lo lắng cho bà ấy, nhưng muốn hiểu được chuyện đó thì cũng vô ích. Thông điệp thứ hai liên quan tới căn nhà ông. Ông đã cầu xin Thượng Đế hướng dẫn mình nên làm theo ý mình, hay theo những người khác. Ông phải tin cậy bản thân mình, và không phải lo sợ. Ông sẽ bị những người Armenia hành hạ, nhưng ông không phải lo sợ. Ông phải lôi kéo nhiều người đến với mình, và không được ngần ngại, ngay cả khi những người khác tỏ vẻ tức giận.'

'Cái thông điệp cuối cùng là quan trọng nhất. Ông phải biết là cái thế giới này hiện nay rất tồi tệ. Thiên hạ say đắm thờ những thứ thuộc vật chất, và họ không còn ý chí hay sức lực thờ Thượng Đế. Thượng Đế đã luôn phái tới các Sứ Giả để chỉ cho họ cách thoát khỏi những tình cảnh đó, và một lần nữa Thượng Đế đã làm như vậy trong thời đại hiện nay của chúng ta. Một vị Sứ Giả đã có mặt trên trần gian, và nhiều người đã nhận ra được vị đó là ai. Chẳng bao lâu vị đó sẽ qua các nước Âu Mỹ. Nhiều người đã được lựa chọn để dọn đường cho vị đó...Tôi được chỉ cho thấy ông sẽ là một trong những người được lựa chọn để dọn đường... Vị Sứ Giả đó sẽ đến đất nước ông, và còn đến cả nhà ông nữa...'

Năm 1957, Bapak quả thực đã đến Anh Quốc, và ở nhà ông Bennett tại Coombe Springs.

Cầu nguyện

Tôi rất tin ở năng lực của cầu nguyện.

Có lần tôi đã trải qua một giai đoạn khó khăn trong cuộc sống. Tôi không có công ăn việc làm, và mọi người có vẻ như không ưa thích và chê bai tôi, kể cả bà vợ và các anh chị em Subud mình. Không có đồng xu nào trong túi và nơi ăn chốn ở của chính mình - vợ tôi, các con cái và tôi đều ở chung với thân nhân mình, và họ yêu cầu chúng tôi ra đi cho sớm - tương lai có vẻ đen tối và tôi thấy chán nản và trợ trọi. Cái tình trạng của mình khiến tôi bị bế tắc không tập được latihan. Tôi vẫn còn đến hội hai lần mỗi tuần, nhưng hầu như không thể cảm nhận được latihan.

Một đêm nọ tôi thức dậy lúc 4 giờ sáng và không thể ngủ tiếp. Tôi cảm thấy khó chịu vô cùng. Tôi quyết định xuống dưới nhà để cố tập latihan. Nhưng không thể được, thay vì vậy và trong cơn tuyệt vọng tôi cầu nguyện: 'Lạy Chúa, con không thể chịu được nữa. Con cần sự giúp đỡ của Chúa. Xin Chúa giúp con, và chỉ cho con những gì phải làm.' Tôi vừa nói xong những lời lẽ đó thì một Ân Khải được đem xuống và lan truyền khắp cơ thể mình. Trong nháy mắt, sự buồn phiền và những cảm xúc đen tối đều tan biến. Tôi liền cảm thấy vui vẻ, và thấy latihan mình có đầy tình thương và sự hoà nhã đối với chính mình.

Tôi cảm thấy rất khoan khoái và nhún nhường, và cảm tạ Thượng Đế đã ban cho mình điều đó. Tôi tiếp tục đi ngủ, cảm thấy yên bình và ngủ thật ngon. Lúc thức dậy sáng hôm sau, tôi không những cảm thấy thanh thản

và vui vẻ, mà còn lấy làm ngạc nhiên là những người chung quanh mình đối xử tốt với mình. Ngày kế tiếp, tôi kiếm được một việc làm tạm thời, và dần dần mọi chuyện đều được tốt đẹp cho chúng tôi. Cái cảm xúc được ân huệ và có tình thương với chính mình duy trì được khoảng hai tuần. Tôi nghiệm được điều đó nhiều lần, kể từ lúc mọi chuyện trở nên thật khó khăn, và khi mình bị bế tắc thì đó là lúc những lời cầu nguyện của mình rất có triển vọng được đáp ứng.

Tôi được chữa lành khỏi một trạng thái lo sợ của tâm thần, bằng cách cầu nguyện trước hình ảnh của Đức Mẹ Maria, bà Mẹ của tất cả các quốc gia, và bằng cách tha thiết kêu gọi Bà giúp đỡ mình lúc nửa đêm. Cái tình trạng gánh nặng nơi mình chợt mất hẳn, như thể tôi đã được giải thoát, và nó không bao giờ trở lại nữa. Điều đó xảy ra trong tháng 8 năm 2003, và tôi đã bị đau ốm từ tháng 9 năm 2001. Người ta cho là Bà đã từng nói: 'Bất cứ ai đứng trước hình ảnh Ta mà cầu xin ân huệ thì sẽ nhận được, vì đó là ý muốn của Chúa Giê-Xu là Con Ta.' Tôi đã nhận thấy những điều hiệu nghiệm bằng cách cầu nguyện như sau: 'Nhân danh Bà Mẹ của tất cả các quốc gia, con xin Bà...'

Vừa rồi, tôi nhận thấy một vài điều 'ngẫu nhiên'. Tuần vừa qua, tôi gửi cho L một email để cho anh hay là bà xã mình muốn lãnh một trách vụ gì đó tại hội nghị kế tiếp. Tôi lập tức nhận được một email hồi đáp cho hay: 'Trong nửa tiếng đồng hồ vừa qua, tôi đang nghĩ tới việc yêu cầu ai đó lãnh trách vụ đó, và sắp kêu điện thoại hỏi người này người nọ!'

Đêm vừa qua, một người anh em điện thoại cho tôi, và nói về việc điều này đã giúp ích cho anh nhiều, khi anh cầu xin Đức Mẹ Maria giúp anh giải quyết những vấn đề hôn nhân của mình. Đêm nay tôi nhận được email của một người anh em tại một quốc gia khác cho tôi hay về một chứng nghiệm là sau khi anh cầu xin Đức Mẹ, tình cảnh hôn nhân của anh được cải thiện.

Đầu thập niên 90 khi một cặp vợ chồng nọ trở về từ Medjugorje, chúng tôi mời họ đến chơi, và vợ chồng tôi ngạc nhiên nhận thấy họ có một thứ ánh sáng dịu dàng chung quanh họ. Trông thật đẹp và trong lành.

Hôn nhân chúng tôi trải qua một thời kì khó khăn, và hình như không có lối thoát. Chúng tôi cãi lộn với nhau trong khu vườn rộng lớn và cô lập

của mình, người này la mắng người kia, khi chúng tôi bàn cãi về những quan hệ của mình, về sự ly dị, về luật sư và sự ly thân, trong lúc đó thì lại mong cho không ai nghe thấy những gì mình nói. Tôi cảm thấy rất bức bối, và thấy hình như tất cả những gì mình nói đều bị hiểu lầm, khiến cho tình cảnh trở nên khó khăn hơn. Tôi đi đến phía đằng sau nhà mình, cầu nguyện đôi chút, khoảng 10 tới 15 giây. Tôi cầu xin Đức Mẹ Maria giúp đỡ mình: "Xin Bà hãy giúp con. Con tuyệt đối không thể làm chuyện đó một mình. Bà hãy giúp cho chúng con thương yêu nhau và ở chung với nhau", hay điều gì đại loại như vậy. Tôi đi về phía vợ mình nhưng bà chỉ nói (lần này thì không la hét): "Ông đi thay đồ, chúng ta còn phải đi tập latihan". Hết cãi lộn, và điều này có vẻ kì diệu.

Một đêm nọ tôi nằm trên giường với vợ mình, một người Công giáo sùng tín khi còn trẻ. Chúng tôi đang yên lặng nằm, cảm thấy tươi tỉnh sau khi làm tình, thì đột nhiên trên không trung, cách giường khoảng ba mét và xuyên qua trần nhà, Đức Mẹ hiện ra, mặc một bộ đồ màu xanh, hai tay giang ra như thường được thấy...

Hình ảnh đó phai nhạt, rồi Đức Ki Tô hiện ra nơi Đức Mẹ đã hiện, và trong vòng một giây đồng hồ, 'trái tim' người liền 'rực sáng', cho tới khi sự chói sáng đó khiến tôi chóa mắt. Tôi 'trở về' cái 'thực tại' của căn phòng mình, kể cho vợ mình hay chuyện đó nhưng bà đã không trông thấy gì. Hai người chúng tôi đều chứa đầy năng lượng của sự an vui, và chúng tôi phải ra ngoài đi dạo khoảng một tiếng đồng hồ, như để chứng tỏ cho mình thấy là mình vẫn còn đứng trên trần gian này.

Một đêm nọ vài năm trước đây, tôi đang coi truyền hình với vợ mình thì chợt cảm thấy latihan, nhưng lại không nghĩ là có chuyện gì quái lạ đời khi xảy ra với mình.

Đến lúc phải tắt đèn và đi ngủ, tôi vẫn còn cảm thấy latihan nên nói với bà xã mình là bà hãy đi ngủ trước, còn tôi thì sẽ theo sau. Lúc đó là nửa đêm và vẫn còn latihan, nên tôi đợi chờ cho tới một giờ sáng, chỉ tới lúc đó tôi mới quyết định đi ngủ. Nằm bên cạnh vợ mình, tôi vẫn còn thức - trong khi vẫn còn yên lặng cảm nhận được latihan. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, tôi nghe thấy một giọng nói quen thuộc: "Chấm Dứt"

Đó là giọng nói của Bapak mà tôi nhiều lần thường nghe thấy sau trặc

nghiệm. Tôi đứng bật dậy khỏi giường, cho là mình sẽ trông thấy Bapak, nhưng không có Bapak, nên tôi tập latihan và tiếp tục lên giường ngủ như một đứa bé.

Lúc 7.30 sáng một người chị em Subud gọi điện thoại cho tôi: "Ammi (Mẹ) đã qua đời đêm qua." Sau khi chia buồn, tôi hỏi lúc qua đời là mấy giờ; lúc đó là khoảng 2 giờ sáng, cách đây vài giờ.

Bà mẹ chị, Parami, là một trong những phụ nữ đầu tiên được khai mở tại Sri Lanka đầu tháng Giêng năm 1958. Tôi đã quen biết bà trong cuộc đời Subud mình, và còn ngay cả trong lúc làm luật sư cho Sri Lanka. Một tuần trước đó tôi đến thăm bà, trong lúc bà đau ốm vì đã lâu năm bị ung thư. Sau khi trò chuyện dài lâu với tôi, bà nói: "Con cái già và bác sĩ đều muốn già sống lâu thêm, nhưng này Putha (Con), đã đến lúc già phải ra đi.

Tôi vẫn chưa rõ rệt hiểu được cái chứng nghiệm phi thường đó, ngoài việc có một sự liên hệ mật thiết giữa các hội viên Subud.

Minh Thần: Bài này ngẫu nhiên có một sự trùng hợp với những gì tôi vừa nghiệm được: đó là đoạn tác giả nói tới việc mình chợt có latihan, rồi sau đó được tin một người thân đã mất. Cách đây hai hay ba ngày, tôi chợt có một cái latihan thấy bà già mình, và đã kêu gọi bà mà khóc lóc rất nhiều. Vừa rồi mới được tin là bà đã mất.

Bà Dharma

Khi mấy đứa cháu tôi sinh ra, mỗi lần tôi đều cảm nhận được latihan, đặc biệt trong trường hợp đứa cháu gái mình. Nhân viên cứu thương và tôi đã giúp cho cháu được sinh ra một cách tốt đẹp, khi trong chuyến đi theo đúng ngày tháng tới bệnh viện, chúng tôi phải dừng lại vì cô con gái tôi chợt bị đau đẻ khiến đứa bé lọt ra ngoài vài nấc trong vài phút. Tôi biết đích xác lúc co rút nào sẽ khiến cho đầu đứa cháu gái mình lọt ra cái thế gian này, vì cảm thấy một sự hồi hả của latihan khi lúc co rút bắt đầu. Tất cả chúng ta liên hệ với nhau như thế đó!

Nếu đánh AN EASY WAY TO GOD trong Google, bạn sẽ được dẫn đến 'The Subud Story,' một tường thuật về việc tôi đã được tờ The Ceylon Observer phỏng vấn trong năm 2001.

Trong tất cả những ai đã hồi đáp bài báo đó, có ba người khá đặc biệt, và người có lẽ đáng nói tới nhất là Dharma, một bà lão gần 70. Bà là một tín đồ Thiên Chúa giáo, một người đã lâu năm đi tìm đạo, và cuộc hành trình tới Subud của bà là điều đáng kể nơi đây. Bà ở một nơi cách Colombo vài tiếng đồng hồ, và tôi theo đúng thủ tục gửi cho bà tất cả những thông tin nên biết về việc muốn xin vào hội. Cuối cùng bà đã gặp các phụ tá nữ tại trụ sở Colombo, nhưng quyết định hoãn lại việc gia nhập Subud vì bà không thể cam kết mình sẽ đi tập những ngày chủ nhật (lúc ban ngày) bởi điều này đối nghịch với lối tập thiền của bà, và bà cũng không thể đi dự những ngày khác, khi có những xuất latihan tối.

Hơn một năm trôi qua cho tới khi vợ chồng tôi được một số bạn thân của mình tại Kandy mời đi dự buổi khai mạc một quán trọ cho du khách. Họ đã thuê một cặp vợ chồng có kinh nghiệm về việc quản lí khách sạn, và những bạn bè của chúng tôi giới thiệu chúng tôi với cặp vợ chồng đó. Lúc đó thì một bà lão đứng gần đó đến phía tôi, và hỏi là tôi có trong Subud hay không. Tất nhiên là tôi đã ngạc nhiên và không biết phải nghĩ sao, cho tới khi bà cho tôi hay mình là ai, và như thế nào chúng tôi đã liên lạc với nhau qua thư tín: bà đúng là Dharma.

Theo những gì mình còn nhớ, chắc nguyên buổi tối đó tôi đã nói chuyện với bà về Subud, và kể cho bà hay như thế nào mình lần đầu đã tiếp nhận được latihan. Trước khi chúng tôi chia tay nhau, bà nói là mình sẽ bỏ tập thiền để đi tập latihan. Bà ở chung với con trai mình hơn một tuần, và tôi gửi cho bà nhiều sách Subud để đọc. Vì tuổi đã hơn 64 nên bà tức khắc được khai mở, và một vài tuần sau bà nói với tôi là mình lấy làm hối tiếc đã không gia nhập Subud trước đó. Điều xảy ra là bà hai hay ba tuần trước khi gặp chúng tôi ở Kandy, bà đang làm việc trong nhà bếp thì chợt có một sự thôi thúc không biết từ đâu khiến mình cầu khẩn: "Bapak Muhammad Subuh, dù người là ai hay ở đâu, xin người hãy giúp con."

Một vài tháng sau bà được khai mở, và lần này cũng đang lúc làm việc trong bếp, bà chợt quay mình lại nhìn chung quanh và trông thấy Bapak ngồi trên chiếc ghế mình thích ngồi mà mỉm cười nhìn mình làm việc. Sự linh thị đó mau chóng tan biến, nhưng bà đã rõ rệt nhận ra Bapak theo một tấm ảnh mình đã trông thấy trong một cuốn sách về Subud. Vậy đó, Bapak gần gũi với chúng ta hơn mình tưởng.

Khai mở

Đây là một chuyện về lúc con trai tôi được khai mở trong Subud. Tôi biết là cháu sẽ được khai mở vào một ngày ấn định lúc 8 giờ 30. Tuy cũng muốn có mặt ngay lúc đó - có lẽ là sẽ tập latihan tại một phòng bên cạnh - nhưng điều này có vẻ là hơi quá đáng nếu phải đến đó từ một nơi thật xa, vì tôi biết rằng latihan không đòi hỏi mọi người phải ở những nơi gần cận nhau. Thay vì vậy, tôi quyết định sẽ ở nhà tập latihan ngay khi nó được khai mở, và trước đó từ 7 tới 8 giờ tối thì sẽ thanh thân ngồi làm bài của nhà trường (hồi đó dù không còn trẻ, tôi vẫn còn là sinh viên)

Tôi rõ rệt ý thức được thời gian trôi qua qua tiếng tích tắc của đồng hồ, và chỉ chăm chú nhìn đồng hồ. Khoảng 7 giờ 30 tối, một tiếng đồng hồ trước lúc nó phải được khai mở, trong lúc đang làm một bài tiểu luận, tôi bất ngờ bị latihan "đụng vào", và biết rằng mình phải tập ngay lập tức. Điều nghiệm thấy rất mãnh liệt, rất khó khăn và khiến xúc động, và tôi cảm thấy như tất cả những sự gấn bó, những tình cảm của một người mẹ với con mình, đã bị tước đi mất. Tôi đau buồn như đã bị mất đi người con mình, nhưng đồng thời cũng biết được rằng điều đó thuộc một quá trình tâm linh và tôi không cần phải lo lắng. Latihan tiếp tục trong một lúc rồi đột ngột chấm dứt. Cái chứng nghiệm đó khiến tôi cảm thấy mình hoàn toàn bị gạt ra ngoài, và như thế nào đó tôi cũng biết được là mình không được phép tập latihan trong lúc nó được khai mở ! Công việc tôi chỉ là để cho nó được tự do mà không được xen vào.

Hồi đó tôi ở chung với một vài người Subud khác, và trong lúc nước mắt còn đầm đìa chảy, tôi vẫn có thể cho một người chị em Subud hay về những gì mình đã trải qua.

Khoảng 40 phút sau, chúng tôi quyết định cùng nhau tập latihan, và đó chỉ hoàn toàn là vui sướng, đầy ánh sáng và sự biết ơn. Tôi nhận thức được là trong cảnh giới tâm linh mình đã được khiến cho để cho con trai mình được tự do, để nó có thể đến trước Thượng Đế trong sự "sạch sẽ", với nó là chính nó.

Khi con gái tôi được khai mở thì khác hẳn. Tôi có mặt lúc nó được khai mở và cảm thấy sự ca hát của các thiên thần, theo như những gì họ nói. Tôi tự hỏi không biết có bậc cha mẹ nào khác đã có một chứng nghiệm tương tự?

Vợ chồng tôi được khai mở trước đây chỉ khoảng 6 tháng, và một buổi tối đặc biệt họ chúng tôi không thể kiếm được một người giữ trẻ hộ, nên chồng tôi đến hội tập, còn tôi thì tập ở nhà. Tôi tập hơi muộn một chút (không đúng hẳn với lúc người ta tập ở hội) và giữa lúc tôi đang tập latihan, khuôn mặt của một người đàn ông là hội viên thoáng hiện rồi chợt biến mất khỏi tầm nhìn mình. Tôi nghĩ điều này thật quái lạ, vì tôi không có một sự tiếp xúc đặc biệt nào với người đàn ông đó (và lại, ổng đã có mặt trong latihan tôi ĐỂ LÀM GÌ? Chồng tôi về nhà muộn hơi thông thường, và tôi hỏi anh có chuyện gì đã xảy ra. Anh cho hay là người ta đã làm trắc nghiệm để chọn một hội trưởng mới, và trông lạ chưa kia, đó là người anh em mà khuôn mặt tôi đã trông thấy trong latihan! Là một hội viên Subud trẻ, điều đó giúp tôi hiểu được trong Subud tất cả chúng ta liên hệ với nhau như thế nào.

Khủng hoảng

Trong những năm tháng đầu của đời sống Subud mình, tôi trải qua điều có thể gọi là một cuộc "khủng hoảng trong Subud" nhưng may mắn là nó chỉ kéo dài có vài tuần. Đó không chỉ là sự khủng hoảng duy nhất và đích thực mà tôi nghiệm được trong suốt cuộc đời Subud mình. Tôi trở nên rất nhạy cảm đối với những người chung quanh mình, những người trong gia đình, những hội viên Subud và ngay cả những người mình không quen biết. Tôi thấy mình không thể chú tâm đến những chuyện thông thường của đời sống, chẳng hạn như đi làm, mà chỉ thích sự tĩnh mịch.

Có lần tôi đang ngồi trên xe lửa đến khu City là trung tâm của London, thì có một thanh niên ngồi trước mặt mình, và hầu như không có ai khác trên chuyến xe đó, vì đó không là lúc người ta đi làm. Tôi chợt ý thức được anh thanh niên này đang thực sự có ý định tự tử. Không hề ngần ngại tôi nói chuyện với anh, và khuyên anh đừng làm vậy. Tôi cũng nói là trên đời này không có gì là trường tồn và cái giai đoạn đó rồi thì cũng sẽ chóng qua. Gần một năm sau, trong lúc tôi đang đi làm, chính anh thanh niên đó chạy đến phía tôi và hết lòng cảm ơn tôi đã khuyên anh điều đó.

Một người anh em thân của tôi là Mohamed Rusely Siddiek (anh đã qua đời cuối thập niên 90) đã nhận thức được tình trạng khủng hoảng của tôi và sau này thú nhận với tôi là trong thời kì đó anh thích được bên cạnh tôi để trò chuyện, vì anh đôi khi nghiệm được mỗi cảm xúc mà tôi nghiệm được và cảm nhận được một latihan phi thường. Những gì tôi còn nhớ lại được nhiều nhất là hầu như lúc nào mình cũng trong trạng thái latihan và cảm thấy rất tách biệt khỏi cái thế gian thông thường này.

Cô bé gái

Cô con gái út của chúng tôi đến Novia Scotia ở trong năm 2010. Cô mua được căn nhà đầu tiên của mình tại một thành phố nhỏ bé, và mùa xuân năm 2011 vợ chồng tôi đến thăm cô. Nhà có ba phòng ngủ, nên mỗi người chúng tôi có phòng riêng của mình. Một buổi sáng nọ, khi thức dậy tôi chợt trông thấy khuôn mặt một đứa bé gái xinh đẹp, khoảng 5 tuổi, chăm chăm nhìn vào mặt mình từ phía bên cạnh giường. Nó có cặp mắt xanh, tóc vàng hơi nhuộm đỏ, nước da trên khuôn mặt trông thật khả ái, và trông nó thật duyên dáng, rất duyên dáng. Nó khiến tôi nhận thấy là mình đã chưa từng gặp bất cứ ai như vậy. Tôi nghĩ là nó đang nhìn khuôn mặt mình trước khi mình thức dậy, và nó đã không ngờ là tôi trông thấy nó, vì nó chợt biến mất một khi thấy tôi nhìn về phía nó. Nhìn thấy nó tôi cảm thấy thoải mái. Tôi chắc chắn đó không là một giấc mơ. Tôi chưa từng có một giấc mơ như vậy trước đó hay kể từ đó. Cô bé đó không là hạng người mà một ông lão 80 như tôi có thể nằm mơ thấy.

Ngay hôm đó tôi kể cho bà vợ và con gái mình hay về cô bé đó, nhưng không ai trong chúng tôi có thể làm gì được hơn là đoán mò đó là ai hay có thể là ai. Đó là một thiên thần, có lẽ có mặt ở đó để trông nom con

gái tôi, hay là ai đó đã sống trong căn nhà này trước đây và trở về để coi chúng tôi là những người như thế nào? Thật khó hiểu nổi. Nếu ai đó có ý kiến gì khác thì tôi sẽ vui lòng nghe họ nói.

Có một cô bé đang nhìn một nhà văn khi hấn thức dậy là một chứng nghiệm thật thú vị.

Tôi đã từng có một chứng nghiệm tương tự trước lúc đứa con gái đầu lòng của mình sinh ra. Vợ tôi có thai khoảng 3 tới 4 tháng, và một hôm nọ tôi mở mắt nhìn xuống giường trông thấy một đứa bé gái khoảng 5 tới 6 tuổi đứng đó nhìn mình. Nó có đôi mắt lớn màu xanh, mớ tóc thanh mịn thật ngắn, hầu như của một đứa bé trai... Hồi đó tôi cho là cái chứng nghiệm đó liên quan tới đứa con trong bụng vợ mình, và thực vậy sau này khi con gái tôi sinh ra và khi nó được 5 tới 6 tuổi, trông nó giống y hệt những gì tôi đã thấy trong chứng nghiệm của mình.

Thiếu nữ bên đường

Với những ai đã đọc cuốn *Stairways to Heaven*, một cuốn về những chứng nghiệm tâm linh của Lorna Byrne (một tác giả không Subud) tôi xin kể lại những chứng nghiệm dưới đây:

Có lần một thiên thần đã vờ vai tôi, để tôi khỏi ngủ gật trong lúc lái xe chở về nhà một lô những người Subud đến thăm Bapak, những người bị thiên hạ coi là một đám khủng. Thật kì diệu. Tôi tin là mình có thể nhắm mắt lái xe.

Một hội viên Subud Semarang đi xe gắn máy đến thăm Pak Mus, anh đậu xe lại để mua một vài bao thuốc lá cho ông. Một thiếu nữ trông rất hấp dẫn bán hàng chợ anh tại một warung (tiệm tạp hoá nhỏ bé) và thấy cô nàng thật hấp dẫn, anh nấn ná đứng trò chuyện với cô một cách thích thú. Rồi anh phải lên đường trở lại nhưng không thể gạt bỏ hình ảnh của cô khỏi đầu óc mình. Anh đậu xe lại để ngồi tịnh tâm bên lề đường, cho tới khi cảm xúc mình được yên ổn để cảm thấy có thể đi gặp Pak Mus. Khi anh đến, những lời nói đầu tiên của Pak Mus là "trên đường đến đây, người anh gặp và từ biệt bên đường là ai vậy?"

Bà lão

Có lần tôi đi xe trên quốc lộ Nepean, một xa lộ nhộn nhịp đâm xuyên qua Melbourne. Hôm đó là một buổi sáng thứ bảy giông tố của mùa thu, mưa gió đập vào xe hơi tôi, thì tôi chợt cảm thấy có lòng thương hại. Tôi cảm thấy ấm cúng và thương xót những người là đồng bào mình, và chợt có ý nghĩ này: "Nếu hôm nay mình có thể giúp đỡ ai đó, ai đó cần được giúp đỡ lúc thời tiết khốn đốn này."

Tôi lái xe về nhà, và khi tôi vừa bước vào nhà, vợ tôi liền hỏi tôi là có thể đi mua vài ổ bánh mì hay không. Tôi lên xe trở lại, lái xe tới siêu thị. Lúc đó thì tôi đã quên hẳn cái chứng nghiệm vừa có. Sau một lúc không lâu, tôi trông thấy một tiệm bánh mì trước kia mình chưa từng vào, và cảm thấy bị thúc đẩy tới đó thay vì tới siêu thị. Tiệm bánh mì đó nằm cạnh xa lộ nhộn nhịp trên đó tôi đã đi. Thời tiết vẫn còn rất xấu, và tôi nghĩ điều này thật nguy hiểm với những người đi bộ băng qua đường, khi có những chiếc xe đang phóng thật nhanh, và họ thì lại không nhìn thấy rõ.

Tôi bước ra ngoài tiệm bánh với một cái túi bằng plastic chứa bánh mì, và khi tôi sắp cho nổ máy xe thì có một người gõ trên cửa kính. Đó là một bà lão, nhìn thì biết ngay là một kẻ sống lang thang. Bà mặc một bộ đồ cũ xưa rách nát, và người trông rất bần thiu. Tôi mở cửa kính thì bà nói: "Xin ông làm phước, ông có thể cho tôi quá giang? Tôi ở bên kia xa lộ nhưng không dám băng qua đường vì thời tiết." Tôi phải thú nhận mình đã lấy làm xấu hổ, vì đã có một câu trả lời khiến bà hiểu: "Khó thật, tôi không chắc là mình muốn có một kẻ bần thiu sống lang thang, bị thấm nước, trong xe hơi mình." Nhưng rồi tôi chợt nhớ lại cái chứng nghiệm vừa có với lòng thương xót muốn giúp đỡ ai đó về nhà. Tôi mở cửa cho bà lão vào, và chở bà về nhà. Sau một lúc bà nói với tôi: "Tôi đã đợi chờ gần một tiếng đồng hồ coi có ai đó sẽ cho mình quá giang. Khi trông thấy ông, tôi nghĩ: Người đó đây rồi, đây là một người có khuôn mặt lương thiện, tôi có thể tin cậy được. Xin Chúa ban phước cho ông."

Latif Tinker

Dưới đây là những chuyện lấy trong tự truyện tâm linh của Latif Tinker là My Christian Rebirth.

Trong một chuyến viếng thăm của Bapak tại San Francisco, tôi trông thấy anh Lawrence Brantic qua lại trong phòng. Tôi biết anh sống ở Wisma Subud (khu vực của Subud ở Jakarta) và đi vào phòng để nói chuyện với anh, nhưng lại không thể tìm thấy anh. Anh cho biết là đã đi khỏi Jakarta, đã về nước khi Bapak du hành.

Vài người chúng tôi thích có một trung tâm ở San Jose, Ca. MK ở Carmel Valley muốn giúp đỡ chúng tôi có được cái trung tâm đó, nên anh đề nghị những người thuộc trung tâm Carmel Valley sẽ đi 100 miles (cây số) tới San Jose để tập latihan và ăn uống. Nhóm chúng tôi sắp xếp mọi chuyện và điều MK đề nghị quả thực đã xảy ra. Đó là một ngày vui nhộn với sự hiện diện của nhiều người. Khi vui đùa với hai đứa con mình sau bữa ăn, tôi nhận thấy chúng được nâng lên một cảnh giới cao hơn. Chúng xác nhận là quả thực đã cảm thấy rất thoải mái. Một đứa 6 tuổi và đứa kia 11 tuổi. Cuộc sống chúng đã cải thiện, và tôi rất vui mừng cho chúng.

Trong một chuyến đi dạo đeo ba lô lúc mùa hè trong vùng High Sierras, tôi đậu xe tại một trạm xăng ở Gilroy và nhận thấy có kẻ vấy xe xin đi nhờ bên vỉa đường. Xe hơi đầy xăng, chúng tôi đi đến vùng đồi núi cao. Sau khi đi được vài miles trong sự im lặng, tôi đã khiến cho kẻ đi nhờ xe nói về bản thân mình. Khi anh còn thiếu niên, cha mẹ anh đã gửi anh vào một trại cho những kẻ lêu lổng tại một nơi xa xăm ở Texas. Cha mẹ anh hầu như không bao giờ đến thăm, thức ăn thì tồi tệ, các trại viên bị canh giữ bởi những kẻ trông hung dữ. Anh đã ở trong ba trại như vậy. Những gì anh trải qua thật đáng buồn, và cả hai chúng tôi đều khóc trong lúc tôi lái xe. Một đêm nọ anh nhìn qua con sông nhỏ bé chạy dọc theo khu trại mình, và trông thấy một ánh sáng rực rỡ trên khuôn mặt một người. Điều đó truyền cho anh cái ý nghĩ phải chạy trốn, và anh đã làm vậy ngay khi được cơ hội. Trong lúc chúng tôi còn đang trên đường, anh thú nhận với tôi là có một khẩu súng nạp đạn trước bụng, đặng sau chiếc áo

vét tông. Tôi yêu cầu anh làm ơn lấy đạn ra, và để súng vào chỗ đặt bao tay, điều anh liền làm. Trên đoạn đường 100 miles còn lại, chúng tôi vui vẻ như đôi bạn thân.

Thứ bảy vừa rồi sự tiếp nhận của tôi có vẻ một sự đùa giỡn, thực vậy.

Ý thức hệ và tinh thần kiên tín cổ xưa của tôn giáo là: những gì chúng tôi nghĩ và làm đều là đúng.

Con đường mới mẻ của latihan, của tình hoà thuận, sự phụng thờ và quy thuận là:

*Chúng ta hoà thuận với nhau
Chúng ta hoà thuận để tạ ơn Chúa
Chúng ta hoà thuận mỗi lúc là hiện nay
Chúng ta hoà thuận tại mỗi nơi là bất cứ đâu
Thà hoà thuận với nhau còn hơn cho mình là đúng.*

Soi gương nhìn mình

Tôi xin được chia sẻ một chứng nghiệm mới nhất trong một vụ khai mở nơi nhóm chúng tôi. Tôi báo ngay cho biết trước đây không là một chứng nghiệm có những "hiệu quả đặc biệt". Không có những ánh sáng màu xanh, không có những linh thị, chỉ là một cái latihan thông thường trong lúc khai mở. Thế nhưng... Trong cái latihan trước lúc khai mở, tôi cố sức được chân thành theo khả năng mình, vì rất ý thức được những nhược điểm của mình, những cơn đau của tuổi tác, việc mình không nên bị nhưng lại bị lãng trí bởi cái latihan của những người chung quanh mình, khiến cuối cùng mình được sự trợ giúp của một nội cảm tươi đẹp, như đang bơi trong nước mà nhận thấy sự thanh thản lên xuống của thủy triều.

Thế rồi cũng đến lúc khai mở. Cái tuyên ngôn đọc lúc khai mở đã đọc xong, tôi xúc động tận đáy lòng, như đã chưa từng nghe đọc trước đó. Nhưng điều thực sự đáng nói là cái latihan theo sau đó. Có một sự khác biệt thật rõ giữa cái latihan trước đó và cái này. Thực vậy, vì đó là việc nghiệm được Quyền Lực của Đấng Toàn Năng nơi nội và ngoại giới. Chính trong cái latihan khai mở, cái Tôi quen thuộc và đáng tin cậy trong nội tâm đã bị vô hiệu hoá. Hoàn toàn không có tôi là một cá nhân. Tôi không cảm thấy năng lực của latihan nơi bên trong mình, như luôn từng cảm thấy, mà là bên ngoài mình, đến phía mình, đụng vào mình như muốn xô té mình. Giống với việc đứng dưới một thác nước mà không thể tránh khỏi sự đánh đập của nó.

Cái chứng nghiệm đó kì diệu như thế đó. Điều lạ lùng là sau đó khi lại phải đối diện trở lại cái thế gian này, tôi nhận thấy mình rất cáu kỉnh... thích cắn nhả...và trong những tiếng đồng hồ tiếp theo đó đã phải cố gắng lắm mới cầm miệng được để khỏi phải nói những gì không nên nói. Tôi thấy cái phản ứng đó là sự biểu hiện của tinh thần cực kì hài hước - tôi gọi như vậy được chứ? - của vị thiên thần của mình. Vị đó luôn cười nhạo tôi, dạy tôi cách đừng coi mình là quá quan trọng: "VẬY, bạn nghĩ mình đã có một chứng nghiệm siêu đẳng, có lẽ vậy, và bây giờ thì bạn đã đến gần được hơn một trạng Thái cao siêu? Nhưng này anh bạn, sao bạn không soi gương nhìn mình?" Hay làm điều gì đó khiến nhận thấy được như vậy.

Chuyện đời của M

Lúc ban đầu

Lúc 23 tuổi, tôi phản kháng lại gia đình mình, nghiện rượu thật nặng, có một đứa con “đẻ hoang” mà tôi cho nuôi. Tôi cực kì đau khổ và tuyệt vọng.

“Phải có một Thiên Chúa đâu đó!” là niềm hy vọng duy nhất của tôi. Tôi hoang mang cực độ. Có một lỗ đen rất lớn trong lòng tôi, nơi đáng lí ra phải có...nhưng cái đó là gì? Là chân ngã? Tất cả những gì tôi biết được là lòng mình đen tối và trống rỗng, và tôi hoàn toàn thiếu lòng tự trọng. Điều duy nhất khiến tôi không tự tử là mình không hình dung được cách tự tử mà không khiến đau đớn. (Trong trường hợp này nỗi lo sợ luôn có của tôi có kết quả!)

Tôi là một cô gái được cưng chiều thuộc giới trung lưu thượng đẳng của Vùng Ven Biển Miền Đông (East Coast) mặc dù những hoạt động phản kháng của mình, và Nhà Thờ Tân Giáo (Episcopal Church) hoàn toàn là kinh nghiệm tôn giáo trước đây của mình. Tôi quả thực đã có một chứng nghiệm tâm linh khi 13 tuổi, và ông giám mục đã chiếu cố nghe tôi kể lại. Với tôi cái tôn giáo thuộc truyền thống chỉ đến đó là hết. “Lúc đáng ghi nhớ” khác liên quan tới sự “thức tỉnh” tâm linh của mình là lúc ở trung học tôi viết một bài luận về sự khác nhau giữa các tôn giáo lớn - cại thực tại khiến tôi chú ý là mọi người đều đề cập tới một “Thiên Chúa Duy Nhất” Y NHƯ NHAU.

Vậy, trong những tháng đến San Francisco trong năm 1964, tôi đã nghe nói tới Subud (do anh Howard Dixon) và đó là điều kì dị nhất đối với mình, nhưng lúc đó thì tôi thật tuyệt vọng.

Subud San Francisco thật lớn, ồn ào, sặc mùi ma túy, hăm hở và khiến sợ hãi. Ngồi trên sàn nhà nơi căn buồng nhỏ là chỗ mặc quần áo gần phòng tập latihan thì như là đang ở trên một hành tinh khác. Một hôm có một phụ nữ trần truồng bước vào hành lang để thăm viếng những phòng tập của nam và nữ, tôi hoang tưởng tự nói với mình: "Đây là một trải nghiệm!" Có kẻ đã nhanh trí choàng một chiếc áo lên người đương sự.

Tập latihan xong, vẻ mặt sáng rực, các nữ phụ tá thường ngồi nói chuyện với chúng tôi, những kẻ "chưa được tắm gội nhiều". Họ rất kiên nhẫn. Chúng tôi nghĩ họ quá xá tâm linh, nhưng họ cười và nói chỉ trong Subud tất cả là ba năm!

Họ nói là chỉ việc yên lặng ngồi ngoài phòng tập latihan trong ba tháng. Trời ơi! Có lần chúng tôi cười nói ồn ào tới nỗi một phụ tá phải bước ra ngoài bảo chúng tôi câm miệng lại! Tôi còn nhớ là mình đã cố đọc cuốn "All and Everything" trong khi ngồi ngoài phòng tập latihan. Tôi đọc đi đọc lại một câu văn, nhưng rồi không muốn đọc nữa.

Có gì đang đang xảy ra với mình? Tôi chẳng biết gì hết. Điều chắc chắn là tôi lo nghĩ về những gì sẽ xảy ra SAU ĐÓ. Chúng tôi sẽ phải cởi bỏ quần áo để vào phòng tập? Có ai trong đó để điều khiển? Tất nhiên là nghe thấy được nhiều người chột cùng cười, rồi lại chột cùng không cười nữa...

Khi được khai mở trong căn phòng đầy bí ẩn đó, tôi hầu như lúc nào cũng hé mắt nhìn mọi người chung quanh, rồi chột khóc. Tôi khóc trong nhiều tháng. Không còn tô vẽ mắt nữa. Như vậy để làm gì? Tất cả những gì tôi làm vẫn là khóc!

Trong khi đó thì ngoài đời tôi kiếm được việc làm - hình như chung quanh mình tôi là kẻ duy nhất được như vậy. Tôi vẫn còn nghiện rượu dữ dội và vẫn còn những cuộc phiêu lưu dục tình, nhưng dần dần tôi được nội tâm cho hay là phải dứt hẳn những chuyện đó. (Tôi bắt đầu cảm thấy những việc làm đó là dơ bẩn, không trong lành, không mấy thú vị)

Tôi cố kiếm mọi cách để sinh sống. Tôi buôn bán sách báo bằng cách bán thẳng cho người mua. Việc làm đó là một sự rèn luyện lợi ích cho tôi.

Tuy nhiên, tôi phải nói rằng hồi đó mình tôi thuộc một nhóm người đông đảo trong tuổi đôi mươi đi tìm đạo, nên điều đó khiến tôi, tất cả chúng tôi, có được một khung cảnh thân thuộc - một nơi nương tựa. Nhiều người trong chúng tôi vẫn còn trong Subud và còn là bạn bè. Điều đó không thôi cũng đáng quý rồi.

Tìm hiểu những vấn đề trọng đại

Trong năm đầu tiên trong Subud, tôi làm việc cho một hãng đến bán thẳng cho khách hàng những cuốn bách khoa từ điển cho thiếu nhi. Anh Werner Erhard là giám đốc của hãng. Anh cũng cố tìm hiểu những vấn đề trọng đại: "Tinh thần thắng được vật chất". Tu thân. Tự kỉ ám thị. Tôi cũng thấy như vậy, ta có thể đạt được đôi điều, tuy mình vẫn còn là một con người với những lỗi lầm y như trước. Nhưng tôi thấy tập latihan là điều khiến có cái quá trình thanh lọc, và với thời gian nội tâm mình sẽ biến đổi, khiến có sự tiến bộ đích thực.

Cách sống của tôi đã khiến mình bối rối

Khi tôi còn là hội viên dự bị, các phụ tá đã nói với tôi rằng tôi phải trải qua sự thanh lọc, thấy được những lỗi lầm của mình, rồi nó sẽ được gột sạch. Ôi thôi, thật khủng khiếp! Tất cả những gì tôi từng thấy được chỉ là những lỗi lầm của mình, tôi thiếu lòng tự trọng, khao khát tình thương và sự chú ý của người khác. Tôi biết rằng không thể tự mình lập tức trút bỏ tất cả cái gánh nặng đó. Nhưng có ai đó đã nói: "Thiên Chúa không ban cho mình nhiều hơn những gì mình chịu đựng được." Như vậy đó, nhiều người trong chúng ta đã coi thường điều đó, nhưng chúng ta cũng biết được như thế nào nhiều lần mình đã đứng bên bờ một sườn dốc đứng!

Vậy, cách tôi thấy được một lỗi lầm là một lối cư xử nào đó khiến mình thấy xấu hổ hay dơ bẩn. Nói những chuyện tầm phào là một thí dụ điển hình. Quả thực, trong một Ramadan nọ, để giảm thiểu nói những chuyện tầm phào, một người chị em Subud cùng tôi làm việc trong ban quản trị quốc gia, đã quyết định không nói chuyện với nhau nữa. Điều này không khác gì với việc nói: "Đừng mơ tới những chuyện thần tiên". Như vậy chỉ

được khoảng 10 phút! Qua những năm tháng đã qua, phần nhiều qua sự tương tác với những người khác, tôi "đến chỗ" thấy được lối cư xử của mình, vì nếu chấp nhận nó thì tôi cũng phải chấp nhận nhược điểm của những người khác.

Tôi tin rằng sự thanh lọc là một cái hố không đáy, và sẽ mãi mãi tiếp diễn - Thiên Chúa luôn khiến ta lại phải ngạc nhiên! Có thể một ngày nào đó tôi nhìn lại quá khứ mà phải bối rối vì hiện nay mình thật khác xưa. Và sẽ cười hoài!

Latihan xâm nhập vào tư tưởng qua việc làm

Tôi hiểu được tại sao Bapak khuyến khích chúng ta "làm kinh doanh". Chính trong kinh doanh tôi lần đầu ý thức được sự hoạt động của latihan trong óc não (lúc có và không có). Trong công việc mình những hội chợ (học đường, thư viện, vân vân) thuê mượn tôi làm những tác phẩm nghệ thuật với thiếu nhi. Có một hội chợ rất lớn ở Seattle tên là Bumbershoot, và tôi rất mong được người ta thuê mượn mình.

Khi đến lúc, tôi trải nghiệm về điều gì là một dự án thích hợp để đề nghị với họ. Trong sự tiếp nhận, tôi cảm nhận và trông thấy một quả cầu, trái đất, đôi tay cầm quả cầu to lớn đưa lên cao.

Thực vậy, tôi nhận được cái dự án đó là làm những hành tinh với thiếu nhi. Tiếp theo là cái quá trình của việc chuyển sự tiếp nhận đó thành một điều thực dụng. Điều đó không dễ dàng nhưng tôi vẫn kiên trì cho tới khi biết cách đề nghị.

Đề nghị của tôi được chấp thuận, và đó là cái rất độc đáo có thành quả. Cái tôi thích nhất là chương trình gà con, trong đó tôi đem một trong những gà con còn sống của mình vào thư viện thiếu nhi. Hầu hết các em đều chưa từng được sờ mó một gà con, và chúng sẽ sờ mó và cho gà con ăn uống. Tôi kể cho nghe những chuyện về gà con, và chúng làm một gà con và một tổ nuôi gà bằng đất sét và rơm. Thật đơn giản, nhưng khiến hài lòng và rất có ý nghĩa.

Tôi biết chương trình của mình rất có thành quả, khi chợt nhiên có sự im

lặng. Tôi hồi hộp nhìn chung quanh. Tất cả các em đều miệt mài trong tác phẩm nghệ thuật của mình đến nỗi không cùng nhau nói chuyện!

Lo sợ

Lo sợ là người bạn lâu đời, luôn bên cạnh tôi. Tôi đã lo sợ trong mấy chục năm, và hiện vẫn còn lo sợ.

Thế nhưng quan hệ của tôi với sự lo sợ đã thay đổi. Sự lo sợ không còn là Bản Thân Tôi. Nó không còn nắm phần chủ động. Tôi thường hành động mặc dù lo sợ, nhưng không quan tâm tới nó và tập latihan trước mặt nó. Đôi khi nó là một động lực đáng kể. Như khi tôi lo sợ thiếu tiền, và phải đi làm để kiếm tiền. Khi lo sợ bị té ngã, tôi đi đứng thận trọng. Rất hữu ích.

Đây là sự tiếp nhận tốt đẹp nhất của tôi về cách đối phó với lo sợ. Một buổi sáng nọ tôi thức dậy thấy lo sợ. Tôi đứng ngay bên giường làm trắc nghiệm: "Cách nào thích hợp nhất với tôi để đối phó với lo sợ?" Tôi mảnh liệt và rõ rệt tiếp nhận được là đừng chú ý và quan tâm tới nó mà chỉ việc tiếp tục làm những gì phải làm. Điều đó có kết quả. Tôi khiến tim và óc mình để ý tới những chuyện hữu ích, và như vậy mà cứ việc thẳng tiến.

Gia đình

Gia đình là không thể thiếu được. Gia đình mình, dù tốt hay xấu, giúp mình thành chính mình theo nhiều cách còn hơn di truyền. Tôi là kẻ duy nhất đã chối bỏ nếp sống của gia đình mình để đi về miền Tây. Tôi cảm thấy mình không được yêu thương và hoàn toàn chống đối họ.

Nhưng tất nhiên những năm tháng latihan và việc chính mình có con đã dạy tôi biết được nhiều điều. Bây giờ thì tôi hiểu được bố mẹ mình đã làm hết khả năng họ. Dù chúng ta có thích hay không những gì gia đình mình làm, gia đình mình là CĂN BẢN cuộc đời mình. Đó là cái chúng phản ứng thuận hay chống lại, khiến tức giận hay biết ơn.

Có lần tôi làm trắc nghiệm: "Tại sao tôi đã lựa chọn vào cái gia đình đó?" Tôi tiếp nhận được: "Vì tôi cần phải học được cách thờ Thiên Chúa của chính mình." Chà! Điều biết được đó thật hữu ích!

Tôi muốn kể cho các bạn về cái chứng nghiệm mới và đẹp nhất về bố mình.

Tôi không mấy thân thiết với bố mình. Ông có cái gì đó đặc biệt.

Sau nhiều năm tập latihan, vợ chồng tôi bị một tai nạn xe hơi trầm trọng. Levi bị thương tích nặng ở đầu và phải cấp cứu. Lúc đó sắp Giáng Sinh. Bố mẹ tôi đi từ tận Pennsylvania để đến bệnh viện. Bố tôi đến bên giường Levi nằm, nhìn anh và nói điều gì đó. Tôi trông thấy một luồng ánh sáng màu của vàng phát ra từ miệng ông tới phía Levi đang bất tỉnh. Bố tôi là người thường luôn đi thăm những bạn bè bị đau ốm nằm bệnh viện, và bây giờ tôi hiểu được tại sao.

Một vài năm sau, trong bữa ăn của toàn thể gia đình mừng ngày lễ tạ ơn Chúa, tôi ngồi đối diện với bố mình và nói với ông trong lúc mọi người đang ồn ào trò chuyện: "Con trông thấy luồng ánh sáng đó."

Quả thực là vậy

Tôi ngồi trong xe hơi mình đậu ngoài một tiệm bán hàng lúc đang mưa. Nhìn qua kính chắn gió mờ nhạt và ẩm ướt, tôi trông thấy một người đàn ông bước ra ngoài tiệm, tầm vóc và cách đi đứng tương tự với bố của tôi. Khi ông đi ngang qua xe hơi, cái sự thật hơi biến ảo đó xảy ra và đó là bố tôi. Tôi lớn tiếng kêu: "Bố, những năm tháng đã qua bố ở đâu?" Ông đáp: "Bố ở ngay đây chứ có đi đâu." Tôi rất xúc động và vẫn còn khóc khi thuật lại điều đó.

Nói đến "gia đình" thì còn có một gia đình khác là gia đình của nhân loại, và tôi có thể nói rằng tập latihan càng lâu, tôi càng cảm thấy sự liên đới của tất cả chúng ta, và biết rằng tất cả chúng ta được nối kết với cái Duy Nhất của nội tâm trong suốt đời mình. Nó giúp tôi không thấy mất những bạn bè không gặp mặt trong nhiều năm, vì chúng tôi không lúc nào không sát cạnh nhau.

Tôi quý mến Bapak

Thực vậy, tôi quý mến Bapak. Chỉ là vậy. Tôi là một “đệ tử của Bapak”. Các bạn Peter, Lester, Latifah, Mardijah và nhiều người khác thì cũng vậy. Anh Peter gọi Bapak là “ông xếp” và như vậy là thích đáng. Bapak là người tôi làm việc cho, với tư cách là thư ký của Subud Hoa Kỳ.

Tôi hiểu như thế này về việc tại sao Bapak đã làm mọi chuyện để chắc chắn là chúng ta coi Bapak là một “người thường”. Tôi tin rằng Bapak thực sự không muốn được tôn là Đức Ki Tô kế tiếp. Điều tôi muốn nói là những kinh doanh của Bapak đã thất bại. Người bị bệnh tiểu đường. Người bị bệnh tim. Người ra đi và chết trước khi chúng ta nghĩ sẽ không là vậy! Chúng ta lo lắng: “Latihan sẽ vẫn còn sau khi Bapak mất?” Đúng vậy, sẽ vẫn còn! Tôi nghĩ tất cả những điều đó là để giúp cho chúng ta chắc chắn hiểu được latihan, và cái đặc ân cao quý được truyền cho chúng ta đó quả thực là quan hệ trực tiếp của mỗi cá nhân với Thiên Chúa Vạn Năng Duy Nhất.

Bapak tại Paris trong năm 1964

Thiên Chúa biết cái gì là đúng và sai với mỗi người trong các anh chị em. Thế nên, đừng cho hay coi mình là đúng hơn những người khác. Thực ra, cái ý kiến đó chỉ chứng tỏ điều ngược lại. Những kẻ - thưa các anh chị em, nói chung là như vậy - luôn khoe khoang trí tuệ mình và cho mình là khôn ngoan, thực ra là những kẻ đần độn. Vậy hiển nhiên nếu chê trách người khác, chính anh chị em đã sai quấy. Đáng lí ra thì anh chị em phải hướng dẫn họ. Tất nhiên, điều khiến anh chị em có khả năng hướng dẫn ai đó, là việc trước tiên anh chị em có thể hiểu được cảm xúc của người mình đang hướng dẫn. Như vậy, anh chị em sẽ không chê bai, và những người mình khuyên bảo sẽ không tức giận hay thất vọng với mình.

Nếu anh chị em ưa chê trách những hội viên khác, hay thích duy trì ý kiến mình là đúng, lỗi cư xử đó là do những dục vọng và đam mê trong tâm tư mình, và đó là những dụng cụ luôn được sử dụng bởi những sức mạnh hạ đẳng dưới trình độ linh hồn một con người toàn thiện. Trong khi nếu anh chị em không làm như vậy, mà trở nên kiên nhẫn và không chê trách người khác hay bản thân mình, điều này có nghĩa là anh chị em che chở nội cảm mình chống lại những dục vọng được vận động bởi sức mạnh hạ đẳng.

Các bạn có biết điều gì tôi thích nhất về chuyện đó?

Bapak nói rằng đừng chê trách người khác hay BẢN THÂN mình!

Chà! Đừng chê trách ngay cả bản thân mình.

Kinh doanh, từng giây từng phút: công việc chúng ta trên thế gian

Bapak nói nhiều đến nỗi tôi không lĩnh hội được. Cách đây một năm hay khoảng đó TÔI CHỌT HIỂU ĐƯỢC - toàn bộ, latihan biểu hiện trong thân thể, trong tế bào, trong công việc hằng ngày của chúng ta. Hiện nay có điều gì đó xảy ra bắt tôi phải chú ý. Đầu gối tôi thật yếu sức. Để đứng dậy được từ chiếc ghế nơi phòng tắm tại bể bơi sau khi bơi lội tập thể dục, tôi xin Thiên Chúa cho mình dùng được những bắp thịt mình và có những thái độ thích đáng, khiến mình đứng dậy được một cách tốt đẹp và an toàn. Khi đi trên lề đường, tôi chú ý cách đi đứng. Nếu lo nghĩ, tôi không muốn tiếp tục có những cảm nghĩ đó suốt ngày. Tôi muốn cảm thấy mình được tập trung trước khi làm bất cứ gì.

Những gì nhận thấy được về Subud

Một hôm nọ tôi kiếm một nơi làm trung tâm hội họp kín đáo cho một buổi họp nhỏ nhoi của Subud, và đó là trách vụ của mình trong Subud Hoa Kỳ. Tôi kiếm một nơi chốn nhỏ nhoi dưới sự chủ trì của một dòng tu gồm các bà xơ là thành phần của một nhóm giáo đường. Trong vụ này, tôi được dịp trò chuyện tự nhiên ngoài sức tưởng tượng, và thấy mình cùng bà xơ mình trò chuyện với rất tâm đầu ý hợp.

Bà xơ đó nói với tôi về dự án của họ là cung cấp những nơi ăn chốn ở rẻ tiền cho người nghèo. Họ lập nên một cơ quan giúp kiếm việc làm cho người nghèo. Tôi nói với bà về những dự án Susila Dharma. Tôi tiếp theo nói với bà một cách tự nhiên về Subud, việc có những người thuộc tất cả các tôn giáo cùng với những người không thuộc một tôn giáo đặc biệt nào cùng nhau tu tập. Tôi nói: "Chúng tôi chỉ là những người thường, nhưng tôi chưa từng thấy ai đó bị xem thường vì tôn giáo mình lựa chọn."

Tôi nhận thức được, khi nói như vậy, đó là sự thật! Bà xơ tỏ vẻ rất nể

phục, và nói rằng thế giới rất cần có được thứ đó.

Trong thập niên 60, tôi biết là chúng ta đã trải qua một giai đoạn tôn vinh. Khi nhớ lại những chuyện trước đây, chúng ta phải ngượng ngập, khi thấy mình mặc những đồ bằng vải batic của Nam Dương, ăn những món Nam Dương, và vân vân. Bapak đã làm những gì có thể làm để ngăn cản những sự nhầm nhí đó. Người ta đã kinh ngạc, khi thấy các phụ nữ trong gia đình của Bapak xuất đầu lộ diện ở California với những quần dài đủ màu sặc sỡ bằng vải polyester! Thậm chí Bapak đã nói bọn đàn ông là phải cắt tóc cho ngắn: "Hãy là những người bình thường." Và nhắc đi nhắc lại: "Đừng bắt chước những người khác."

Vậy, Subud đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, và theo tôi thì nó đang biến thành cái gì khác biệt. Subud của thế kỉ 21 sẽ ra sao? Tôi không biết. Nhưng tất cả điều này đã xảy ra chung quanh chúng ta.

Một người tâm linh là một người hạnh phúc

Xưa kia tôi cố sức trở nên "tâm linh", như nhiều người đã từng làm vậy. Nhưng khi thấy gia đình Bapak cư xử ra sao - thật thanh thản! - tôi hiểu ra rằng được hạnh phúc là điều quan trọng. Chuyện đó không dễ - một nhiệm vụ trong suốt đời mình! Hiện nay tôi cảm thấy, nếu không có tinh thần hài hước, không có hi vọng gì. Nhưng nếu có tinh thần hài hước, thì biết đâu đấy? Mặc dù chúng ta chỉ như một lũ khi già ngộ nghĩnh!

Bốn chuyện không Subud

Bốn chuyện dưới đây là những đóng góp duy nhất của những chỗ quen biết 'không Subud' - hai chuyện đầu là của một người bạn hiện sinh sống ở Anh, và hai chuyện kế tiếp của một người bạn ở Úc.

Khi tôi ở Alameda, California, căn nhà tôi rất gần bãi biển, và mỗi sáng tôi đều đến đó ngồi trên một khúc gỗ trôi giạt to lớn. Tôi thường nhâm nhi cà phê và trầm tư ngắm nhìn Vịnh San Francisco.

Một buổi sáng nọ, tôi mở mắt ra nhìn thấy những gì rất giống với một giấc mơ. Với cái tầm nhìn tối đa bên phải và trái của mình, tôi trông thấy những người mặc đồ trắng của những nhà tu hành. Mọi người nhìn mặt nước để ý đợi chờ, và đều đứng xếp hàng đều đặn ngay thẳng hướng về phía tôi đối diện.

Tôi nhiều lần nhắm mắt lại, để thử xem họ có đó hay không, nhưng họ vẫn còn đó, bình tĩnh nhìn chăm chăm về phía trước. Tôi còn ở đó thì họ vẫn còn đó. Tôi quyết định về nhà, vì con cái mình thường thức dậy, và khi đứng lên, tôi cảm thấy có ai đó cao lớn đằng sau mình, cánh tay người đó bao bọc lấy tôi như để che chở. Tôi biết đó là một thiên thần,

và không cần phải quay đầu lại nhìn để chắc chắn là vậy. Chúng tôi đứng đó trong một lúc trong một trạng thái an vui hoàn toàn. Điều đó xảy ra y như vậy một lần nữa trong những tháng tiếp theo.

Nhiều lần trong những năm tháng đã qua, tôi có trạng thái nửa tỉnh nửa mơ, và thấy mình thức dậy nhìn một thực tại khác. Đó là một đô thị, và mọi thứ đều màu trắng, tất cả các sắc thái của màu trắng, và những người trong đô thị đều làm những chuyện hằng ngày như chúng ta. Họ không thể trông thấy tôi, tuy tôi trông thấy họ. Đôi khi, họ đi xuyên qua tôi, và đôi khi đứng lại để chào hỏi nhau, và họ đứng gần tôi đến nỗi đụng vào mũi tôi.

Họ không có tóc, và mọi người trông giống nhau vì tính cách của màu trắng, nhưng khi nhìn gần hơn, tôi có thể trông thấy thực ra họ khác nhau, người này khác người kia. Tôi cố khiến mình ngủ trở lại, và mỗi khi tôi mở mắt, họ vẫn còn đó. Điều đó trở nên nhạt nhẽo, vì chẳng có gì thật thú vị, ngoại trừ có lẽ cái kiến trúc trông như của Hy Lạp. Không có một chút âm thanh nào.

Một giấc mơ tôi có lúc 13 tuổi liên quan rất nhiều tới những gì xảy ra lúc 9 tuổi. Cả biến cố thực thụ lẫn giấc mơ đều rất rõ rệt với tôi cho tới nay.

Trong đời sống thực thụ, khi 9 tuổi, tôi cùng ông già mình đang tại nơi thôn quê trên một hòn đảo. Ngựa của ông là một con ngựa con đã được tập luyện, nhưng chưa từng thực sự được cưỡi trong nhiều năm. Ông đem ngựa vào bãi rào, và điều không ai biết là tôi đã thân thiện cùng ngựa và lén lút cưỡi nó trong rào nhiều tuần. Một hôm, ông già tôi đem ngựa ra khỏi rào để cưỡi, và tôi dai dẳng xin ông cho đi chung. Ông miễn cưỡng chấp thuận. Tôi cưỡi trong khi ông già mình dẫn ngựa. Chúng tôi đi được nhiều dặm trên một con đường bẩn thỉu ít được dùng, hai bên là những cây nhựa và bãi cỏ. Sau một lúc, chúng tôi đi vào một bãi cỏ rộng lớn, và ông già tôi đến dừng sau một bụi cây để tiểu tiện. Chẳng may là ngựa như bị ma ám và chạy đi cùng tôi. Tôi chỉ nhớ được lại là mình đã cố hết sức bặm chặt lấy ngựa, rồi chẳng còn gì nữa. Tôi bị té ngựa, và ông già đem tôi về nhà cách đó vài dặm, thân tôi đầy máu me. Tôi được cấp tốc đưa vào bệnh viện, rồi được chở bằng máy bay tới lục địa. Tại bãi đáp, tôi nhớ lại được mình nhìn từ một chỗ thật cao (từ góc phía trên bên trái của quang cảnh, nếu có thể nói vậy) chính mình được đẩy trên xe lăn, tôi mưa máu khắp nơi, và có những người mặc áo

bành tồ màu trắng chung quanh mình. Tôi không thấy xúc động chút nào về chuyện đó mà chỉ việc quan sát. Ông già tôi xác nhận điều đó xảy ra như vậy, và nhận định theo tình trạng cơ thể thì tôi đã chết trong vài phút. Tôi hôn mê trong ba ngày, rồi mạnh khỏe trở lại.

Giấc mơ lúc 13 tuổi bắt đầu với việc tôi cưỡi một con ngựa màu trắng (con ngựa thực thụ thì màu nâu, nhưng tôi cũng thường có những con ngựa trắng) trên một con đường bẩn thỉu y hệt như vậy, nhưng lần này thì tôi là chính mình, và có kẻ lạ mặt đuổi bắt mình trên một xe gắn máy. Tôi biết hẳn muốn giết mình, nhưng không muốn làm cho ngựa chạy nhanh hơn, vì không muốn nó mệt mỏi. Tôi nhận thức được xe gắn máy sắp bắt kịp được mình, nên xuống ngựa đem nó giấu trong một bãi cỏ cao đằng sau hàng rào, và mong rằng mình sẽ không bị trông thấy, hay được nhận làm là một khúc gỗ. Kẻ đó trông thấy ngựa đang bị sa lầy, hẳn xuống xe, tìm thấy tôi và bắn tôi chết. Tôi đứng dậy (tôi đã chết) và cảm thấy một sự ấm cúng, tình thương và vui sướng tại đỉnh đầu mình truyền xuống toàn thân mình. Tôi nói với kẻ đó: "Chắc bạn đã mong là mình không thích làm vậy". Nhưng đó không lời hăm dọa, mà chỉ là tự nhiên nói vậy. Giấc mơ đến đó là hết, nhưng phần quan trọng nhất của toàn thể giấc mơ đối với tôi là mình cảm thấy tình thương và sự vui sướng trong cuộc sống lúc thức liên tiếp khoảng hai tuần. Thỉnh thoảng tôi cũng cảm thấy được y như vậy. Như khi đọc sách của anh.

Phim quay chậm

Tôi đang ngồi với một người anh em khác trong phòng tiếp khách nhỏ bé thuộc căn nhà trước kia của Bapak, thì một người hầu gái bước vào mang trà cho chúng tôi trên một cái khay. Đột nhiên tất cả đều trở nên như trong một cuốn phim quay chậm, và tất cả những thứ thuộc trần gian quanh phòng, tất cả những gì trông và nghe thấy, đều bao phủ trong một sự lắc lư siêu trần của nội tâm, một niềm cực lạc và thanh thản mà tôi chưa từng nghiệm được trước đây hay kể từ đó cho tới nay. Hình như tôi đã được cho nếm một chút hương vị của nguồn gốc latihan của Subud. Tôi nhớ tới việc Bapak đã nói điều gì đó về Thiên Đàng và sự quay chậm của một cuốn phim, chẳng hạn như các thiên thần nhảy múa như trong một cuốn phim quay chậm, hay điều gì như vậy, về việc điều đó liên quan tới lối nhảy múa cổ điển của Java, trong đó tất cả các động tác đều rất chậm chạp. Như thông thường, những sức mạnh hạ đẳng của tôi muốn kéo dài cái chứng nghiệm đó, hay tối thiểu muốn nó lặp lại, nhưng nó không bao giờ xảy ra y như vậy một lần nữa.

Tôi may mắn được bên cạnh Adji (cháu trai Bapak) trong nhiều năm, và anh luôn rộng lượng chia sẻ những khuyên bảo của Bapak và những kinh nghiệm của mình với Bapak. Chẳng hạn:

1. "Cảm thấy mình có tội là chất keo gắn bó ta với những sai quấy của mình". Bapak phân biệt rõ rệt lòng hối hận tự nhiên và thanh khiết với điều đen tối mà chúng ta gọi là sự cảm thấy có tội, cái đúng hơn là chính sự sai quấy.
2. Có lần Adji hỏi Bapak ta nên làm gì, nếu cảm thấy mình đã phạm tội hay làm điều gì sai quấy đối với Thượng Đế. Bapak nói: "Thế này, giả dụ bố cháu cho cháu mượn một cái bàn, và cháu làm gãy một chân bàn, cháu sẽ làm gì?" Adji đáp: "Cháu sẽ sửa lại." Bapak: "Chỉ có bấy nhiêu thôi?" Adji: cảm lạnh, không thể nói gì thêm. Bapak: "Cháu khiến nó trở nên khá hơn trước kia."

Cái đó đến do Ta

Ở nhà một mình ngày chủ nhật Lễ Phục Sinh, tôi có một latihan đột xuất thật mạnh. Chợt nhiên, Đức Ki Tô đứng trước mặt tôi, trong tư thế trên giá chữ thập. Trán chúng tôi đụng nhau, và tôi phải đưa cánh tay lên để đỡ bàn tay Người. Chúng tôi ra đi, và tôi đến lấy vòng hoa trên đầu Người và đặt nó lên đầu mình. Tôi muốn Người nhìn tôi vào cặp mắt, nhưng Người không nhìn, và tôi nhận thức được Người đã chết.

Những đau đớn của Đức Ki Tô bắt đầu xảy một cách đi ngược lại thời gian, nhưng tôi chỉ thoáng nhìn thấy: cảnh Người kéo lê cây giá chữ thập trên đường, một giọt máu của Người rớt xuống trên con đường đá, và tôi trông thấy nó rớt xuống trên mặt đất như trong một cuốn phim quay chậm...Tôi trông thấy những cây đinh đâm xuyên qua thân thể Người. Tôi phải kêu thét: "Tôi đã tại nơi đây!" Khi làm vậy, tôi cảm thấy cực kì đau buồn. Tôi cảm thấy sự đau đớn của Người, và muốn chết thay cho Người. Tôi khóc lóc thể thảm và liên tục nói mình đã tại nơi đây.

Khi hết latihan, tôi đi đến tủ sách và cầm trong tay cuốn Thánh Kinh mà mình có từ những năm 93, và kể từ đó cho tới lúc này đã tham khảo nó có lẽ là năm lần. Một tờ giấy tuột ra từ cuốn kinh, tôi không thể nhớ lại là khi nào và từ đâu có tờ giấy được kẹp trong cuốn kinh. Trong đó chứa những thông điệp của Đức Ki Tô mà câu chánh yếu là: "Cái đó đến do Ta." Tôi mở cuốn Thánh Kinh ra, và nó mở ra nơi Bức Thư Cho Người Rô-Ma của Phao Lồ 8.

Tình thương

Trong những năm tháng trong Subud, tôi có một vài chứng nghiệm bất thường, và cái chứng nghiệm siêu đẳng hơn tất cả lại là một chứng nghiệm đơn giản và căn bản nhất. Tôi được khai mở năm 1972 khi được 18 và là một 'hippie tóc dài'! Theo sự nhận xét hẹp hòi của tôi, những người khác trong nhóm cơ bản là 'những kẻ rất cứng nhắc', những người trung niên mà tôi cảm thấy không có một quan hệ đặc biệt nào với họ. Tôi rất vui về đi tập, rồi ra về ngay vì mình không thích kết thân với ai. Một buổi tối đặc biệt nọ, một vài tuần sau khi được khai mở, tôi bước ra ngoài phòng tập và nhìn nhóm hội viên đang uống trà và trò chuyện. Ngay lúc đó, tôi cảm thấy tràn trề tình thương và sự đồng nhất với những người đó, một điều khiến ngạc nhiên vì không ngờ tới được. Ngay lúc đó, tôi tự nhiên nghĩ tới điều này là 'cái phong trào này có thể thay đổi thế giới', và tôi biết rằng đó là sự thật. Tôi cũng thấy được một cách thật rõ rệt cái thành kiến và sự hoàn toàn nông cạn của mình về những anh chị em của mình, và cái mức độ theo đó latihan đã xuyên qua được tất cả những việc đó để đạt tới sự thật chủ yếu về bản tính của con người - sự đồng nhất của tất cả chúng ta.

**

Tháng Ramadan là lúc tôi luôn được nhiều ân phước và có một vài chứng nghiệm đi ra ngoài cái thông thường. Trong một năm nọ, theo những gì tôi còn nhớ, tôi đang đi lên ngọn đồi dẫn về nhà mình, thì chợt nhiên thấy mình đứng bên kia đường tự nhìn chính mình. Điều đó thật khó diễn tả, nhưng 'tôi' nhìn thấy nhân vật đó đang đi, thân hình hơi cúi rạp xuống, như đang mang một cái gì thật nặng, và điều tôi nghiệm được là mình có tình cảm thương hại vô cùng với người đó, và có ý nghĩ 'bạn có thể bỏ xuống cái gánh nặng đang mang.' Cái ý thức về ngoại giới đó thật bao la, như cuộc sống đang nhìn chính nó trong hình thể của một người đang đi lên đồi; tình thương thì không thể tả được. Điều đó có lẽ đã kéo dài được một hay hai giây - thời gian không có nghĩa gì trong bối cảnh đó - nhưng đó là một trong những chứng nghiệm rõ rệt nhất mà tôi có về sự phân cách hay khác biệt giữa điều tôi gọi là 'cái tôi nhỏ bé' và 'cái tôi rộng lớn'.

Cái tôi

Những chứng nghiệm của tôi trong những năm qua cho thấy khi chúng ta tiến bộ trong latihan (hay trong đời sống tâm linh) thì cái 'tôi rộng lớn', tức cái bản chất thực sự và nguyên thủy của mình, càng lúc càng có khả năng hướng dẫn và ảnh hưởng tới cái 'tôi nhỏ bé', như cái nhân cách được quy định của mình, và theo một nghĩa nào đó thì tất cả những chứng nghiệm tôi đã có đều liên quan tới sự kiện đó. Nhiều lần, chính những biểu hiện trần tục của điều đó lại là những điều đáng chú ý nhất. Lấy một thí dụ, một buổi sáng đặc biệt nọ, tôi là một trong những kẻ rất ghét phải đứng xếp hàng; tôi sốt ruột vì bị kẹt trong một hàng người tại sở bưu điện địa phương. Tệ hại hơn nữa là chúng tôi bị đình trệ bởi một người đàn bà tìm cách gửi một bưu kiện ra nước ngoài nhưng lại không có địa chỉ đích xác, và anh nhân viên đứng sau quầy thu tiền thì không biết chút gì về cách giải quyết tình trạng. Tất nhiên tôi rất bực bội và thấy 'nóng bừng'. Chợt nhiên, ngay sau đó và hoàn toàn bất ngờ, cái thế giới của tôi thay đổi, và điều này như việc mình đang tham dự mới tưởng kịch hấp dẫn nhất, và tôi cảm thấy hay nghiệm được như thế nào tất cả các diễn viên khác đang cảm thấy và suy nghĩ: tôi có thể trông thấy người đàn bà tìm cách gửi bưu kiện đang cảm thấy khó chịu vì những người đứng xếp hàng đằng sau mình, anh nhân viên bưu điện đang cảm thấy chán nản và vân vân. Ngoài ra, tôi còn nghiệm được một sự vui mừng vô cùng - chính sở bưu điện cũng đã biến đổi, và mọi thứ đều rực sáng với những màu sắc phong phú, và tôi lại nghiệm được một tình thương và sự biết ơn đối với những người đang tham dự Tuồng Kịch Cuộc Sống của tôi tại thời điểm này! Điều thật lí thú đối với tôi về cái chứng nghiệm đó không là chính chứng nghiệm, mà là sự kiện tôi không ý thức được mình đang trong một tình trạng tồi tệ, hay mong muốn bất cứ gì, còn nói chi tới chuyện có ý muốn thay đổi nó! Nói cách khác, cái 'tôi to lớn' đã khuất phục được (hay ảnh hưởng tới) cái 'tôi nhỏ bé' mà không cần sự cố gắng của tư tưởng hay ý chí. Tôi có thể đưa ra thêm nhiều thí dụ thâm sâu về những hoàn cảnh hiểm nghèo, nhưng tôi nghĩ rằng những thí dụ đơn giản giúp người ta hiểu được rõ hơn!

Chứng nghiệm cao cả nhất

Có lẽ cái chứng nghiệm cao cả nhất mà tôi có, đã xảy ra trong lúc trai giới trong một năm nọ, sau khoảng một tuần mưa bão. Tôi vừa lái xe ra khỏi ga ra để đem nó đi xem xét mỗi năm thì quyết định đi tản bộ bên bờ sông để giết thì giờ. Ngay lúc đó mặt trời hiện ra, và đột nhiên tôi bước vào một thế giới khác, và trong khoảng một tiếng đồng hồ tiếp theo, tôi nghiệm được một vẻ đẹp khiến mình không thể không khóc vì vui mừng, trong khi đang đi trên con đường (may mắn ít được dùng!). Tìm cách bắt giữ cái cảm xúc đó mà dùng ngôn từ thì sẽ luôn thất bại, nhưng đêm hôm đó tôi viết một bài thuật lại những gì thực sự đã xảy ra theo lối thơ tự do.

Lí thú là như thế nào đi tản bộ có thể như trong sự thăng bằng giữa mệt mỏi và nghỉ ngơi, những gì mình làm và không làm.

Cuốn cuộn chảy vì cơn mưa, nước sông liêu lĩnh vội vã nhập vào biển, và trong một khoảnh khắc tôi hân hoan trong sự thanh thản vì sự xoáy cuộn của nước sông. Nhị nguyên mong thành nhất nguyên.

Khi mặt trời đâm xuyên qua mây, thế giới của tôi bùng nổ trong sự rực sáng vui sướng, và trở thành như được nhìn thấy lần đầu, như trở về quê nhà, trở về khu vườn yêu quý thời thơ ấu.

Có sự xúc động trong sự thăng bằng giữa vui mừng và buồn phiền. Đó là nỗi buồn sung sướng mà vết thương là tình thương của Chúa, những giọt lệ khiến thanh lọc, sự khát khao được gần biển. Đó là tiếng cười của con sông.

Tôi đi trên đường như một đứa bé và kinh ngạc vì cường độ của sự sống, mỗi vật thấm đậm thực chất của nó, huy hoàng trong sự hiện hữu - tất cả đều tuyên bố niềm cực lạc đó là nền tảng của vạn vật. Trên đồi và dưới bóng cây tỏa trên bãi cỏ lốm đốm ánh mặt trời, trên những cành lá dưới nền trời xanh xanh, có một thế giới khác, một tiên cảnh bị mất và hiện được tìm thấy trở lại. Có cái gì như mộng mơ trong đó - mỗi cảnh đòi hỏi sự chú ý hoàn toàn và trải ra cái thế giới của riêng nó. Không có

cách lựa chọn nào khác và không có lịch sử - chỉ là sự tái sinh thường xuyên, những cái mới không bao giờ hết. Tôi tuân theo và được tái sinh.

Tôi đi trên con đường đầm nước trong sự thăng bằng giữa sắc và không, được đẩy tới một chân trời rộng lớn hơn, nơi có những tia nắng trên cánh đồng thấm nước và những ranh giới tan biến thành ánh sáng. Mặt trời hiu hắt xuống thấp trên nền trời và chứa đầy trong giác quan tôi.

Tôi nghe thấy một đứa bé đang cười.

**

Theo tôi nghĩ thì chắc chắn Subud đã khiến chúng ta đạt được trong chốc lát tất cả những gì mình ước ao trong những ngày tháng của ông Bennett trong những năm 1950. Chẳng hạn như việc được nối kết với thân thể mình. Sau một xuất latihan, ta có thể hoàn toàn cảm thấy mình 'hiện diện' theo cách chúng ta thường mong đạt được. Trong khi đó thì trước đây chúng ta tìm cách nhớ lại lúc này đúng là mấy giờ, nhưng hiện nay thì đôi khi chúng ta cảm thấy latihan đã xâm chiếm lấy mình; trong khi đang coi TV chẳng hạn, chúng ta chợt cảm thấy mình hiện diện bên trong thân thể mình.

Chúng ta thường chống lại việc bày tỏ những cảm xúc tiêu cực. Nhưng tôi lại muốn lớn tiếng hát lời ca ngợi Chúa, và tỏ lòng biết ơn bằng mọi cách, ngay cả bằng cách tán ngẫu với thiên hạ tại siêu thị. Tôi có những cảm xúc tích cực một cách tự nhiên.

Tất cả những cách tu tập của Gurdjieff là một sự chuẩn bị rất hay cho việc hiểu Subud là gì. Trong thế giới tâm linh chúng ta không thể 'làm' bất cứ gì. Trong cái thế những thứ phụ tùng của mình, chúng ta luôn phải phấn đấu để cải thiện những thứ đó. Suy nghĩ về Thượng Đế và những vấn đề tâm linh là điều vô ích và không thể làm được. Nhưng ngoài đời thì chúng ta cần phải cải thiện và tinh luyện trí tuệ mình.

Linh thị

Một buổi tối nọ, khi tôi đang lái xe về nhà sau xuất latihan, thì chợt có một sự linh thị. Trong đó tôi thấy chính mình đang thăm viếng những nhóm Subud khác nhau và gặp gỡ người này người nọ. Hiển nhiên là tôi giữ một chức vụ gì đó trong Subud, và do đó đến thăm những nhóm đó. Vậy, những người trong sự linh thị đối với tôi trông có vẻ như người Anh. Tôi không là người Anh, và hồi đó đang sống thật xa nước Anh. Thật kì lạ, tôi nghĩ, và tự hỏi khi nào - và nếu là vậy - sự tiếp nhận đó sẽ thành sự thật.

Nhiều năm sau, một cách không ngờ tới, tôi đến nước Anh, và trong lúc đó trở thành phụ tá quốc gia. Tôi còn nhớ rõ rệt mình lần đầu đến thăm một nhóm nọ trong vùng mình. Trước khi tập latihan, tôi thấy chung quanh mình là những anh em Subud, và tôi trò chuyện cùng họ. Chợt nhiên tất cả điều đó có vẻ như quen thuộc với mình. Ngay lúc đó tôi nhớ lại sự linh thị chín năm trước đó của mình, và nhận thức được là mình đã thấy quang cảnh mình đang trò chuyện với những anh em của nhóm này.

Người đẹp

Tôi nhớ tới một chứng nghiệm có cách đây vài năm, nhưng đã hoàn toàn quên mất vì chưa từng chia sẻ nó với ai.

Một buổi sáng nhiều ánh nắng nọ, tôi đang vu vơ đứng nhìn ra ngoài cửa sổ căn phòng mình thuộc tầng nhà dưới cùng, thì một người đẹp, có lẽ khoảng 30 tuổi, đi ngang qua. Tôi hoàn toàn không thể vô cảm trước vẻ đẹp của phái nữ, và trong hoàn cảnh thông thường có lẽ đã bị chết đứng khi thấy được sự toàn mỹ của một người đẹp đi tản bộ trong tầm nhìn mình. Nàng đẹp tuyệt trần: cười tủm tỉm, duyên dáng, nhìn thấy phải mê, ăn mặc tao nhã và có một khuôn mặt khiến người ta vui lòng chết vì nàng. Thấy nàng trên những trang của một tạp chí thời trang - hay đúng hơn trên màn ảnh - là chuyện tất nhiên phải có.

Trước khi có thể nhỏ dãi vì thèm thuồng, tôi hoàn toàn bị chế ngự bởi điều có người gọi là 'cái tôi rộng lớn'. Nói cách khác là tôi tức khắc mất tự chủ bởi điều chỉ có thể gọi là một trạng thái Ân Huệ, trong đó tôi chăm chăm nhìn người đẹp một cách hoàn toàn thản nhiên và vô tư tốt lành.

Điều đáng chú ý là cái tình trạng được ân phước đó xảy ra một cách hoàn toàn không cầu mong, không là để đáp ứng một sự thúc đẩy của ý thức hay một lời cầu nguyện xin được che chở. Nói cách khác, nội tâm tự động cách ly khỏi những tính chất kém cao quý. Sau khi nàng đi qua, tôi nhận thấy mình bị lồi cuốn, không phải bởi sự si mê vô vọng người đẹp, mà bởi ánh hồng tâm linh lúc ban chiều của một sự Hiện Diện cao đẹp hơn.

Nhìn được 360 độ

Cách đây khoảng 6 năm, tôi làm việc ở nước ngoài, trong khi gia đình mình ở Anh. Một buổi sáng nọ, tôi thức dậy lúc khoảng 4 giờ, và thấy mình trong một trạng thái nửa tỉnh nửa ngủ là điều khiến có thể dễ tiếp nhận được các chứng nghiệm.

Tôi có một chứng nghiệm đặc biệt khiến mình có thể nhìn 360 độ chung quanh mình, tuy tối mù trong phòng còn tôi thì không thể phân biệt gì được nhiều. Sau một lúc, tôi trông thấy có cái gì đó đặng sau mình và từ đặng xa đến phía mình. Ban đầu trông nó như một cây gậy màu trắng, nhưng khi nó đến gần hơn, tôi có thể rõ rệt thấy đó là cẳng tay và bàn tay một đứa bé. Bàn tay đó dịu dàng vuốt ve lưng tôi. Tôi lập tức quay mình lại để được hoàn toàn tỉnh táo, và nhận thức được bàn tay đó là của ai. Đó là của đứa con gái còn nhỏ của tôi, chắc chắn là vậy. Hồi đó con tôi còn đi đứng chập chững, và nó đôi khi có thói quen dịu dàng vuốt ve lưng tôi, theo một cách đặc biệt.

Ngày hôm sau, một điều y như vậy lại xảy ra, cũng lúc 4 giờ sáng.

Hôm đó tôi kêu điện thoại cho vợ tôi, và kể cho bà hay về những chứng nghiệm đó. Bà cho tôi biết là hai ngày qua con gái đã rất thấy nhớ tôi, và nó đã khóc để ngủ được.

Định mệnh

Khi đau đẽ với đứa con đầu lòng mình là Malcolm, tôi nắm chặt lấy bàn tay chồng mình, lúc những sự co rút trở nên thường xuyên và mạnh mẽ hơn. Tôi cảm thấy mình mất tự chủ, và luôn nói với chồng mình rằng mình yêu anh; tôi cảm thấy tình yêu là điều duy nhất khiến lúc đó mình còn sức mạnh và sự kiên nhẫn. Khi có một sự co rút, ngay trước khi đứa con trai chúng tôi chào đời, tôi nhìn lên phía chồng mình, và cảm thấy anh đã 56 tuổi. Tôi tự hỏi tại sao mình lại nghĩ rằng anh lớn tuổi hơn, khi trông anh thậm chí còn trẻ hơn cả cái tuổi thực sự của anh. Đồng thời tôi cũng cảm thấy có một cái gì đó có hậu quả rất lớn sẽ xảy ra trong 16 năm, khi con trai chúng tôi được 16, và chồng tôi 56 tuổi. Tôi lo lắng mở lớn mắt bảo chồng mình giữ chặt lấy mình, và phải nói ngay với anh về chuyện đó. Tôi nói với anh là mình lo sợ anh có thể chết trong năm nay, và tôi sợ những gì sẽ xảy ra sau đó. Chồng tôi đáp lại là tôi không nên lo lắng, có lẽ đó là một việc trọng đại nhưng tốt đẹp, chắc chắn sẽ không là điều gì tồi tệ! Trông anh có vẻ buồn và tôi cũng rất buồn.

Tháng 2 năm 2001 anh được 56 và Malcolm được 17 tuổi trong tháng 8. Trong sáu tháng đó, tôi luôn nghĩ tới cái chứng nghiện của mình, và cầu nguyện cho chồng mình được an toàn và mạnh khỏe. Tháng sáu tôi đến Trung Quốc, và trong một đêm nọ bà nội đã qua đời của tôi hiện ra bên cạnh giường ngủ mình. Bà nói một ngôn ngữ mà tôi không hiểu được,

và tôi cảm thấy rất lo lắng. Tôi yêu cầu bà tìm cách dùng ngôn ngữ của tôi, nhưng tất cả những gì tôi có thể hiểu được là bà đang cảnh báo tôi về một chuyện gì đó. Tôi biết điều đó liên quan tới Malcolm, nhưng khi buổi tối đó tôi gọi điện thoại cho nó, nó nói là mọi chuyện đều tốt đẹp. Hai tuần sau ngày sinh nhật thứ 17 của mình, Malcolm cho tôi hay là bạn gái mình đã mang bầu. Khi tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy cô ta đã mang bầu lúc cuối tuần khi tôi trông thấy bà nội mình ở Trung Quốc.

Tuy đó là một cú sốc với tất cả chúng tôi, nhưng tôi xin tạ ơn Thiên Chúa đã cho gia đình mình thêm một người. Tôi tạ ơn Chúa về việc đã không có gì xảy ra với chồng mình.

Trong đời mình, tôi không tin là có những điều "phải xảy ra" - làm sao mọi chuyện đã có thể được sắp đặt trước? - nhưng chuyện vừa xảy ra là một biến cố khiến phải suy nghĩ thêm.

Thiên hướng

Nhiều điều đã xảy ra sau đó. Biến cố quan trọng nhất là lúc Oliver Kai chào đời. Cháu sinh ngày 15 tháng 3, đúng 39 tuần, sau khi tôi có ở Trung Quốc cái chứng nghiệm của mình trong ngày 16 tháng 6. Tất cả chúng tôi đều vui vẻ. Thăng bé đó đem đến niềm vui cho gia đình cả bên vợ lẫn bên chồng, và khiến cho đôi bên cảm thấy được đoàn kết.

Nó là một đứa bé ôn hoà, ít khi khóc và làm cho người ta hiểu nó theo nhiều cách, như mút toàn thể bàn tay khi nó đói. Tôi nhận thấy điều lí thú này là tên nó liên quan tới việc tặng một cành ôliu là hình tượng của hoà bình. Con trai tôi nói rằng mình cảm thấy đó đúng là cái tên của con mình, và không chấp thuận bất cứ tên nào khác. Cả vợ lẫn chồng đều không nghĩ tới cái tên của một đứa con gái.

Kerry, mẹ nó, có nhiều chứng nghiệm “kì lạ” khi còn mang thai, và tuần lễ trước khi Oliver sinh ra, cô trông thấy nhiều ngôi sao nhỏ bé trong phòng chợt chuyển động và bao bọc mình và Malcolm nằm bên cạnh. Cô hoảng sợ, nhưng Malcolm lại thấy vui thích về chứng nghiệm của cô; anh ôm chặt lấy cô và nói đó là một điềm tốt. Tôi phải nói điều này là Kerry biết rất ít về Subud, và Malcolm thì chưa được khai mở.

Ngày cháu sinh ra, tôi chỉ có thể đi ngủ lúc 3 giờ sáng, nhưng phải thức dậy lúc 4 giờ 3 phút vì một tiếng inh ỏi của đồng hồ báo thức trong lòng mình. Đó là loại đồng hồ cổ xưa với mỗi chuông nhỏ bé hai bên. Tôi

không biết tiếng ồn ào đó là từ đâu, vì hiện nay những đồng hồ báo thức là những máy phát thanh digital và những điện thoại di động. Cho là mình nằm mơ nghe thấy tiếng đó, tôi tìm cách ngủ tiếp, nhưng ngay khi tôi nhắm mắt thì lại có tiếng đó. Tôi hoảng hồn và bắt đầu cầu nguyện cho sức khỏe của đứa bé.

Tôi thức dậy và đi vào một phòng không tiếng động để tập latihan, và trước khi tập tôi nhận được một điện tín của con trai mình cho hay nhịp tim của đứa bé đã xuống thấp, và Kerry phải đưa vào bệnh viện Gloucester. Tôi hầu như muốn khóc, và cảm thấy mình phải tiếp nhận tối đa trong lúc có thể có latihan. Gần một tiếng đồng hồ sau thì hết latihan, và một lần nữa tôi nhận được một điện tín của con trai mình cho hay Kerry phải vào bệnh viện điều dưỡng.

Oliver an toàn sinh ra, và cha mẹ nó đã từ chối vắc-xin, vitamin K hay những biện pháp khác mà y sĩ đề nghị. Tôi rất hãnh diện về cách chúng đối phó với tình thế. Chúng có vẻ như biết được đích xác những gì cần làm, và rất tương hợp nhau. Tôi cũng từng là một người mẹ, nên rất mừng khi thấy điều đó. Cá nhân tôi cảm thấy đó là một bài học cả cho mình lẫn cho nhiều người khác chịu khuất phục trước uy quyền của y học, lo sợ bị chỉ trích, bị áp lực của bạn bè và gia đình vân vân. Ngay từ đầu chúng có thể phản đối vì đứa con mình, và đã làm theo thiên hướng mình. Thật dũng cảm!

Cuốn Thánh kinh

Ở nhà một mình ngày chủ nhật Lễ Phục Sinh, tôi có một latihan đột xuất thật mạnh. Chợt nhiên, Đức Ki Tô đứng trước mặt tôi, trong tư thế trên giá chữ thập. Trán chúng tôi đụng nhau, và tôi phải đưa cánh tay lên để đỡ bàn tay Người. Chúng tôi ra đi, và tôi đến lấy vòng hoa trên đầu Người và đặt nó lên đầu mình. Tôi muốn Người nhìn tôi vào cặp mắt, nhưng Người không nhìn, và tôi nhận thức được Người đã chết.

Những đau đớn của Đức Ki Tô bắt đầu xảy một cách đi ngược lại thời gian, nhưng tôi chỉ thoáng nhìn thấy: cảnh Người kéo lê cây giá chữ thập trên đường, một giọt máu của Người rớt xuống trên con đường đá, và tôi trông thấy nó rớt xuống trên mặt đất như trong một cuốn phim quay chậm...Tôi trông thấy những cây đinh đâm xuyên qua thân thể Người. Tôi phải kêu thét: "Tôi đã tại nơi đây!" Khi làm vậy, tôi cảm thấy cực kì đau buồn. Tôi cảm thấy sự đau đớn của Người, và muốn chết thay cho Người. Tôi khóc lóc thể thâm và liên tục nói mình đã tại nơi đây.

Khi hết latihan, tôi đi đến tủ sách và cầm trong tay cuốn Thánh Kinh mà mình có từ những năm 93, và kể từ đó cho tới lúc này đã tham khảo nó có lẽ là năm lần. Một tờ giấy tuột ra từ cuốn kinh, tôi không thể nhớ lại là khi nào và từ đâu có tờ giấy được kẹp trong cuốn kinh. Trong đó chứa những thông điệp của Đức Ki Tô mà câu chánh yếu là: "Cái đó đến do Ta." Tôi mở cuốn Thánh Kinh ra, và nó mở ra nơi Bức Thư Cho Người Rô-Ma của Phao Lồ 8.

Vào Subud

Tháng 8 1958 tôi ở Thụy Sĩ với mẹ mình và đứa con gái 3 tuổi. Hồi đó tôi đau ốm và cảm thấy mình không muốn sống nữa, nhưng tôi cũng biết rằng đứa con còn nhỏ của mình cần có mẹ nó. Mẹ tôi luôn muốn giúp đỡ tôi, và bà khiến tôi chú ý tới một bài báo về Bapak và cô đào Eva Bartok trong tờ Paris Match. Nhưng tôi không mấy quan tâm tới bài báo đó, tuy cô Bartok đã đến Coombe Springs, trụ sở của ông Bennett, để tìm cách chữa lành bệnh ung thư.

Nằm trên giường, lần đầu trong đời mình, tôi cầu xin Thiên Chúa: "Tuy không có cha trên trần thế, con sẽ có trên thiên đàng?" Điều kinh ngạc là câu trả lời được đưa xuống trong việc tôi thấy có thêm sức mạnh và sự sáng suốt, và tôi hứa với Chúa là mình sẽ đi Coombe Springs, ngay cả khi không biết gì về Subud. Sau đó tôi được lành bệnh.

Chúng tôi về nhà ở Mulhouse bên Pháp, và bởi chồng tôi không muốn chi tiền, nên mẹ tôi viết thư gửi qua Anh, và chịu chi phí cho chuyến đi của tôi. Hồi đó tôi chưa đi làm, nên chưa có tiền.

Tôi từ Pháp qua Anh trong tháng 11, để ở đó 10 ngày, và trong lúc bước lên tàu, tôi cảm thấy có một bàn tay lớn ấm áp chống đỡ lưng mình; kể từ đó nó luôn có đó, cho tới khi tôi được khai mở.

Thời tiết rất lạnh ở Coombe, và tôi rất gầy ốm vì đã mang bệnh nặng. Phòng tôi không có lò sưởi, và có khoảng 20 chai rượu Whiskey trống

không dưới giường. Chung quanh phía bên trong bồn tắm có một đường đen ngòm dày đặc mà tôi chưa từng thấy trong đời mình trước đó. May mắn là nước rửa của ống phun thì sạch sẽ và ấm nóng; tất nhiên cái bàn tay chống đỡ lưng tôi luôn có đó.

Olga de Nottbeck là một người tử tế, rất tử tế. Chị tiếp đón tôi và giải thích Subud cho tôi bằng tiếng Pháp, tuy điều đó như việc chị thuật lại một điều mình không thực sự hiểu được.

Các phụ tá hỏi tôi là chồng tôi có cho phép tôi được khai mở hay không, tôi nói là không, tôi không biết là cần phải như vậy. Hậu quả là họ nói với tôi họ không biết có nên khai mở cho tôi hay không. Tôi cho họ hay do tình cảnh tài chánh và gia đình mình, tôi không có cách nào trở lại Anh một lúc khác.

Buổi tối tôi nghe thấy tiếng những người phái nam tập latihan; điều đó như là họ hoàn toàn điên khùng! May mắn là cái bàn tay nơi lưng chống đỡ cho tôi luôn có đó. Khoảng hai hay ba ngày sau tôi đến, các phụ tá nói là thực tế họ sẽ khai mở cho tôi.

Trong một căn phòng trống không, nơi chỉ có Mariam Kibble và Olga de Nottbeck, tôi thấy mình đang theo bài ca của Mariam để lên trên mây, lên tận trên trời, rồi chợt quỳ trên đầu gối và bắt đầu khóc và khóc. Sau đó tôi đến phòng làm việc của Olga nói: "Tôi đến đây để tìm sự bình an, nhưng nơi đây mình lại luôn khóc và khóc." Olga nói: "Chị rất may mắn và được ân phước; bản thân tôi thì chưa từng tiếp nhận được gì!" Vì chị là một phụ tá, nên tôi rất ngạc nhiên về điều đó.

Tôi khóc liên tiếp trong ba ngày và không ngủ được. Ban đêm trong lúc đó có những điều kì dị xảy ra - một con mèo kêu suốt đêm nơi cánh cửa phòng tôi chẳng hạn - và tôi rất lấy làm sợ. Nhưng tôi cũng được may mắn: một bà nọ có một căn phòng ở Coombe nhưng lại sống ở London; bà nhường lại phòng bà cho tôi là nơi được sưởi ấm một chút.

Sau ba ngày khóc lóc, tôi đi đến một tình trạng an vui, thanh thản, và điều đó tiếp diễn cho tới khi tôi trở về Pháp, tuy vẫn chưa ngủ được suốt lúc đó.

Tôi cảm thấy con gái mình luôn gần cận mình, và không hiểu tại sao

chồng mình lại không như vậy. Một điều khôi hài khác là tôi có thể hiểu những gì thiên hạ đang suy nghĩ, nhưng điều đó lại không làm phiền tôi chút nào; tôi để cho nó tự nhiên trôi qua. (Việc đó tiếp diễn trong một thời gian, ngay cả khi tôi ở nhà.)

Việc đầu tiên mà hồi đó tôi tiếp nhận được, là trên cơ bản tất cả những điều trong Tân Ước đều là Chân Lí, mặc dù tôi chưa bao giờ đọc. Tôi tuyệt đối tin tưởng cái chân lí đó đến nỗi tôi còn nhớ là hồi đó mình đã viết thư cho một người bạn thuật lại cái niềm tin đó.

Việc thứ nhì mà tôi thấy là ân phước của Thiên Chúa thường xuyên truyền xuống trần gian như cơn mưa trong dịp. Tôi có thể trông thấy nó rơi xuống, như Tân Ước nói: "Trên cả người tốt lẫn kẻ xấu". Nhưng kẻ xấu thì không nhận được gì.

Trong chuyến đi trở về Pháp, nhiều điều khác xảy ra nhưng tôi không có ý muốn nói tới. Về nhà, tôi nhận thấy mỗi lần mở Tân Ước ra đọc thì lập tức có latihan, và chỉ hết khi tôi đóng sách lại. Rút cuộc tôi đọc toàn bộ cuốn Tân Ước từ đầu tới cuối, trong khi có latihan, và kết quả là bây giờ nó nằm sâu trong lòng tôi, và tôi không cần phải đọc thêm gì nữa, trừ phi muốn đích xác biết những lời nói trong đó - chẳng hạn khi tôi muốn chia sẻ nó với một người khác. Nhưng ngay cả khi hiểu được trong lòng mình tất cả những gì có trong Tân Ước, tôi không thể tự cho là mình có khả năng đem nó ra thực hành trong đời sống hằng ngày của mình.

Một điều đáng chú ý khác nữa là khi tôi trở về nhà, con gái tôi luôn nghe theo lời tôi và chạy đi làm tất cả những gì tôi bảo nó làm.

Mẹ tôi thì cảm thấy tôi điên khùng; nhưng trong Hội Nghị năm 1959 tại Anh khi Bapak có mặt, bà yêu cầu được khai mở, tuy với chúng tôi việc tập chung latihan với nhau không là điều tốt. Chồng tôi thì chưa từng yêu cầu được khai mở.

Chẳng bao lâu sau khi về nước từ Coombe Springs, tôi đến thăm một người anh em họ của ông nội mình để cho ông hay về Subud. Ông đã già và về hưu, nhưng là một giáo sư dạy môn Đạo Tin Lành của Luther tại đại học Strasbourg và đã viết nhiều sách về Đức Ki Tô. Ngay khi tôi bắt đầu kể cho ông về những chứng nghiệm mới lạ trong Subud của mình, ông tức khắc tỏ vẻ tức giận. Điều này như có một con quỷ thoát ra từ nơi

ông. "Cháu đã làm gì?" ông nói. "Cái đó là gì?"...vân vân. Ông tức giận kinh khủng. Tôi từ biệt ông, và tất nhiên là rất đau buồn. Tôi không hiểu được tại sao ông lại như vậy.

Khoảng một tháng sau, vì rất quý mến ông, nên tôi đến thăm ông một lần nữa. Lần này thì tôi không nói gì về Subud, nhưng tự ông lại bắt đầu nói. "Cháu đã thay đổi nhiều, cháu đừng bao giờ bỏ tập latihan. Cháu có thể giúp rất nhiều cho gia đình mình." (Hồi đó tôi không hiểu được như thế nào mình giúp cho gia đình mình được)

Tôi hỏi ông: "Thế còn ông thì sao?" Ông đáp: "Với ông thì đã quá muộn, phải đợi một kiếp khác." Nói cách khác, ông đặt niềm tin ở luân hồi, và tôi lấy làm tiếc cho ông. Tôi không còn gặp ông được nữa, vì ông mất một tháng rưỡi sau đó. Tôi luôn tưởng nhớ tới ông và cầu nguyện cho ông. Ông rất tốt với tôi và là người duy nhất bên nội nhận biết được Subud là cái gì tốt đẹp, và tôi thì không là một cô gái "không đảng hoàng".

Ở Mulhouse nơi tôi sống không có một nhóm Subud, và chỉ sau này mới có một nhóm ở Paris. Đến đó tập thì thật xa, nên rất ít khi tôi có thể dự latihan nhóm. Thực tế thì chưa từng có một nhóm ở Alsace (miền Tây nước Pháp) và tôi may mắn đã tiếp nhận được nhiều. Do đó, và cũng do lời hứa hẹn của mình với Thiên Chúa, tôi chưa từng bỏ tập latihan.

Chúc bạn bình an

Trong một năm nọ trong tháng Ramadan trong lúc trai giới, tôi thức dậy thật sớm với bà xã mình là Rohana. Đó là đêm thứ 27 của tháng trai giới (theo truyền thống đó là đêm lòng nhân từ của Thượng Đế truyền xuống trần gian) nên chúng tôi làm zikir (tụng niệm). Sau một lúc chúng tôi cảm thấy không khí thay đổi, và một sức mạnh tươi mát trong lành truyền xuống phòng mình. Từ đằng xa chúng tôi có thể nghe thấy những âm thanh ca hát tuyệt trần, tuy không có một đội hợp ca nào ngoài đường nơi làng xã mình lúc ban đêm, hay có ai đó đang vặn radio nghe nhạc trong xe hơi. Vợ chồng tôi nghe thấy điều đó một cách rõ rệt, và sau một lúc cái sức mạnh đó từ từ biến mất.

Khoảng 3 năm trước đó, tôi bắt đầu nói trong latihan những lời 'Hãy lựa chọn.' Tôi không đặc biệt chú ý về điều đó, vì trong latihan mình tự động nói những điều mà mình không hiểu. Tuy nhiên, lời chỉ thị đó vẫn còn mỗi lúc tập latihan, và tôi tự hỏi không biết nó có liên hệ gì tới hay không việc mình có ý định mua một chiếc xe mới. Nhưng một vài tuần sau tôi hỏi trong latihan cái mình nên lựa chọn là gì. Lập tức trí óc tôi trở nên yên lặng và trống không, cảm xúc tôi trở nên an hoà và chân ngã tôi có đầy sự rung động của latihan. Tôi mở miệng nói: 'Hãy lựa chọn điều đó.'

Trong 3 năm vừa qua, tôi đã tìm cách có lại được cái trạng thái đó. Tại Hội Nghị năm ngoài tôi trai giới trong tháng Ramadan và tập latihan

trong khu nhà lớn tại khu đất của trường học. Tuy là đêm thứ 27 của Ramadan nhưng tôi không mong đợi sẽ có bất cứ gì lạ thường xảy ra, vì ý thức được là tại Hội Nghị có những vị trai giới lâu hơn và làm lễ cầu nguyện theo Hồi giáo tận tâm hơn mình. Sau khoảng 20 phút tôi thấy mình đơn độc đứng trong một không gian trống không, rộng lớn hơn bất cứ những gì có trên thế giới này. Trong cái không gian đó tôi nghe thấy một tiếng nói trong lòng mình: 'Bất cứ lúc nào gặp ai, hãy nói trong lòng Assalaam aleikum (Chúc bạn bình an). Kể đến tình trạng tôi bình thường trở lại trong latihan.

Tôi không kể lại cái chứng nghiệm đó cho bất cứ ai, vì nghĩ rằng người ta sẽ coi đó là một chứng nghiệm về Hồi giáo. Hiện nay thì tôi lại hiểu một cách khác. Tôi cảm thấy nếu muốn lựa chọn cái trạng thái latihan nghiệm thấy trong trắc nghiệm, thì cái quan hệ của mình với người khác phải tập trung vào Thượng Đế, chứ không như cách người này đối với người khác. Điều này có vẻ rất thích đáng, vì tôi đã cấu kình vì lối cư xử của một vài vị tại Hội Nghị.

Nơi chốn kỳ diệu

Tôi xin được kể cho bạn về cái chết của Sally, một người chị mình. Sally lớn hơn tôi 11 tuổi, là một người chị cùng cha khác mẹ. Tôi rất mến cô.

Sally là một nghệ sĩ rất có tài, nhưng lại một người đầy nghiệp chướng. Cô có thể làm cho mọi người cười, nhưng lại không thể làm mình được khuấy khỏa khỏi những u ám trong lòng. Cô có thể nghe ai đó nói khi kẻ đó muốn có người nghe mình nói, nhưng tôi không biết có ai muốn nghe cô nói. Tôi không biết gì nhiều về tất cả những gì cô đã trải qua.

Tôi biết khi còn là thiếu nữ, cô đã nhiều lần tranh luận về việc có nên ngủ hay không với một người đàn ông trước khi kết hôn. (Hồi đó người ta làm vậy). Đó là lúc thể chiến thứ hai. Tuổi cô hơn 20 và cô làm việc cho Văn Phòng Thông Tin Chiến Tranh ở London - một công việc liên lạc bằng radio. Chàng là một phi công RAF (Không Lực Hoàng Gia). Cô quyết định là nên, chịu ăn ngủ với chàng, và họ cùng trải qua một đêm tuyệt vời. Ngày hôm sau, chàng không trở về sau phi vụ. Bị tử trận. Từ đó cô không bao giờ hoàn toàn định thần được trở lại. Cô nghĩ như thế nào đó là lỗi mình.

Tôi nghĩ đó không là chuyện khủng khiếp đầu tiên xảy ra cho Sally. Nhưng tôi thấy điều đó đã khiến cô bị tổn thương thâm sâu tại một chỗ

đã phần nào bị tổn thương.

Cô gặp hết người đàn ông này đến người đàn ông khác. Khi đôi bên sắp kết hôn, cô lại cắt đứt liên hệ. Cô đã phá thai, đã tìm cách tự tử nhiều lần. Tôi không biết gì về tất cả những chuyện đó cho tới khi trưởng thành. Cô là người nghệ sĩ duy nhất trong gia đình, và tôi cảm thấy mình rất gần gũi cô. Cô khuyến khích cái tính chất nghệ sĩ nơi tôi, và dạy tôi vẽ (cô đã học tại trường vẽ Parson và làm nghề minh họa thời trang). Chỉ tới khi học xong đại học thì tôi mới bắt đầu biết được đôi điều về những gì cô đã trải qua, và đời cô khó khăn như thế nào.

Đó là lúc cô thực sự lại có ý định tự tử. Ban đầu chúng tôi không biết chuyện đó. Bác sĩ nói rằng lá gan cô có vấn đề trầm trọng, và là một căn bệnh có cái tên thật dài. Chỉ sau này chúng tôi mới biết cô đã nuốt một lưu chất làm sạch để mong sẽ chết. Vì chuyện đó mà cô bị đưa vào một viện điều dưỡng. Anh hai cô và bà vợ ông đến toà xin phép được chăm nom cô, nên cô có thể được cho vào một viện gần chỗ họ ở. Có lần tôi đến đó thăm cô. Đó là một nơi chốn khủng khiếp. Tôi nghĩ điều này thật kinh khủng khi cô ở đó. Nhưng tôi không có nhiều thời gian được bên cạnh cô. Viện đó tại vùng ven biển miền tây, còn tôi thì ở miền đông. Cô ở đó có lẽ được 4 năm. Khi xuất viện cô đến ở nơi một bà dì tại Greenville, Nam Carolina. Nơi đó cô gặp một bạn trai thời niên thiếu, và kết hôn với ông khi cô 47 tuổi.

Nhưng trong đêm làm lễ cưới, cô đau ốm rất nặng. Cô nôn mửa trong cầu tiêu. Chồng cô bỏ cô. Theo chẩn đoán của các y sĩ, cô bị ung thư ruột. Tuy họ đã kịp thời phát hiện được bệnh, nhưng cô không muốn làm cho mình trở nên mạnh khỏe hơn, và không chịu cho giải phẫu.

Hồi đó tôi đã trong Subud. Mùa hè năm đó, tôi đến thăm cô. Tôi mẫn liệt cảm thấy phải nói với cô về Subud, ngay cả khuyến khích cô cho khai mở. Tôi chưa là phụ tá và tự hỏi không biết như vậy là đúng hay không, khi mình cảm thấy hầu như muốn đẩy cô vào Subud. Tôi sẽ làm trắc nghiệm trong cầu tiêu. Không được, không được, cứ việc tiếp tục. Cứ việc xô.

Tôi đưa cho cô những thứ để đọc, và vất vả lắm mới tụ tập được một vài hội viên Subud ở Nam Carolina để có một buổi latihan khiến Sally được khai mở. Chúng tôi lên xe đến nhà một người đàn bà nọ ở thôn quê. Khi chúng tôi đang đi xe đến đó, Sally hỏi như vậy có được không, nếu

chỉ ngồi ngoài phòng tập. Tất nhiên là được. Chỉ việc yên tĩnh ngồi, tôi nói. Tôi và người đàn bà nhận mình là phụ tá nhưng hình như chỉ dùng hầu hết thời gian để tu tập theo phái khoa học học (scientology) thay vì Subud, chúng tôi tập latihan trong một phòng, còn Sally thì đợi chờ nơi phòng bếp.

Tôi rất mong muốn cho Sally nhận được ân phước của latihan đến nỗi khó có thể để cho lòng mong muốn đó đắm chìm trong latihan mình. Tôi cầu xin Đấng Toàn Năng tha thứ cho mình, vì đã không thể quy thuận nhiều hơn. Tôi chỉ còn cách chấp nhận điều đó là như vậy, một cách miễn cưỡng. Quy Thuận hoàn toàn thì tôi không có khả năng.

Trên đường về nhà, Sally tâm sự với tôi là đã cảm thấy khối u của mình động đậy trong lúc latihan! Tôi kinh ngạc! Tôi cảm thấy có nhiều hy vọng, nhưng không thể ở lại Nam Carolina, và người đàn bà làm phụ tá không làm latihan tiếp như đã hứa.

Sally chỉ nghiệm được latihan trong lúc đó, trong khi đang ngồi ngoài phòng tập.

Nhiều tháng sau, trong tháng 11, là lúc Ramadan. Hồi đó tôi đang ở Bolinas, California, một ngôi làng rất nhỏ bé tại ven biển tỉnh Marin. Chồng tôi, Alan, đã bỏ tôi, và tôi không biết đời mình sẽ đi về đâu. Lúc đó khoảng hai giờ sáng, và tôi đang đun một ấm nước cho cà phê. Chợt nhiên, tôi có một chứng nghiệm latihan tự phát trong mơ màng.

Đây là sự “mơ màng” của tôi”:

Tôi đang tại nhà của Siti Rohana ở Mill Valley, thì có tiếng gõ cửa. Thay vì ngồi đó để cho Rohana ra mở cửa - đương nhiên là vậy, vì đó là nhà của Rohana - tôi đi mở cửa. Sally đang đứng bên ngoài. Sally mặc một bộ đồ của kẻ du hành, cách người ta thường ăn mặc để du ngoạn. Cô mang một cái nón, một bộ côm lê và một hầu bao. Trông cô rất vui vẻ. Tôi ngây ngất.

“Sally!” tôi la lên. “Chị đang làm gì ở đây?”

“Chị vừa mới qua đời!” cô vui vẻ lắm lắm. (Cả hai chúng tôi đều lắm

bầm như hai đứa bạn cùng trường gặp nhau sau nhiều năm, giọng nói the thé cao vút và vui mừng trong lúc trò chuyện)

"Hay quá!" tôi la lên. "Chị đến đây thì thật tuyệt vời, vì Rohana đã là phụ tá và có thể khai mở cho chị." Tôi quay qua phía Rohana để giới thiệu Sally.

"Rohana! Coi ai đến đây này. Chị tôi đấy, Sally, chị ấy đến đây để được khai mở!" Nhưng rồi tôi chợt tự hỏi là có thể khai mở được hay không cho một người đã qua đời.

Ngay khi hết mơ màng, tôi thấy mình lớn tiếng nói: "Hãy kêu Allah đi Sally. Hãy kêu Allah đi."

Tôi sửng sốt. Chị mình vừa mới qua đời? Trời ơi, không thể vậy được, tôi đã nhận thấy chị mình qua đời, tôi nghĩ. Tôi không là phụ tá. Tôi không là cái thá gì. Đây là một đêm cho thấy buổi sáng tôi nên gọi Sally để cho cô hay là đừng lo sợ cầu nguyện Thượng Đế. Tôi biết cô không thích là kẻ giả nhân giả nghĩa, một kẻ tự hỏi không biết có Thượng Đế hay không, để rồi đến lúc cuối lại đi cầu nguyện. Nên tôi có ý định nói cho cô biết là đừng e ngại cầu nguyện. Tôi phải cho cô biết là không có vấn đề gì hết, nếu nói điều gì như: "Kính thưa Ngài, dù Ngài là bất cứ ai, xin Ngài hãy giúp tôi." Đại loại như vậy. Tôi thấy như vậy cũng tốt.

Tôi để ý lúc đó là mấy giờ.

Sáng hôm sau, khi tôi gọi điện thoại, Sally quả thực đã qua đời đúng ngay lúc tôi có cái latihan trong mơ màng.

Sau một tuần hay khoảng đó, lúc hết Ramadan, tôi tập latihan với nhóm ở Marin. Một người chị em Subud thường luôn có mặt ở đó lại không có đó lúc đó. Rosina mang thai đứa con đầu lòng, và đó là những ngày cuối cùng của 100 ngày mang thai. Nên chị ấy không đến tập latihan.

Trong latihan, tôi chợt trông thấy chị Sally đang đi chung với Siti Sumari, người vợ trước đó của Bapak. Sally cầm một cây dù cho Ibu - như các phụ nữ thường làm với Ibu ở Cilandak, khi Ibu đến tập latihan từ nơi tư gia. Họ vừa tản bộ vừa trò chuyện. Sally trông thật sống động và vui vẻ!

Lúc đó tôi đang ở Marin, và như thế nào đó nhìn thấy được tất cả những điều đó trong lúc nhắm mắt. Nước mắt chảy xuống má tôi. Tôi nói đi nói lại một điều mà chỉ sau này mình mới hiểu.

Tôi nói đi nói lại ba "chữ" khác nhau: Mee, Rah, Cull; Mee, Rah, Cull.

Trong lúc còn thấy Ibu đi chung với Sally, tôi thấy Ibu chợt đến trước mặt Rosina. Ibu đưa tay vuốt ve bụng Sally. "Thế nào Rosalind?" Ibu hỏi.

Thực sự là vậy. Tôi phải cho các bạn hay là hồi đó Rosina dứt khoát tin rằng đứa con mình sẽ là con trai có tên Maxwell.

Sau latihan, tôi hỏi Rohana có biết gì không về đứa con của Rosina được đặt tên như thế nào, nếu là con gái.

"Rosalind," chị nói.

Thực vậy, ba tháng sau Rosalind sinh ra.

Thật là mâu nhiệm! Mâu nhiệm! Đó là những gì tôi đã nói. Trong trường hợp mình có thể nghi ngờ về những gì đã trông thấy về kiếp sau - Sally có mặt ở đó tại một nơi tuyệt diệu với Ibu - tôi nhận được bằng chứng trên cái thế gian này. Tôi được cho thấy đứa con sắp chào đời và tên của nó.

Vậy... đó là một nơi chốn kì diệu để chúng ta đến. Ngay cả khi chỉ tập chưa hết một cái latihan.

gn

2014

